

# SƠ LƯỢC VỀ CHẾ ĐỊNH THẨM PHÁN CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

**NGÔ CƯỜNG**

Nguyên Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế,  
TANDTC



*Bài viết này giới thiệu tổng quát về chế định Thẩm phán của 11 quốc gia, bao gồm một số quốc gia/ theo truyền thống luật dân sự, như: Pháp, Đức, Nhật Bản, Hàn Quốc, Indonesia, Thái Lan; một số quốc gia theo truyền thống thông luật, như: Mỹ, Canada, Úc; và Trung Quốc, Nga.*

## I. CỘNG HOÀ PHÁP

### 1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán

#### 1.1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán cho Tòa án ngạch tư pháp

##### 1.1.1. Đào tạo ban đầu

###### - Cơ quan đào tạo

Trường Thẩm phán quốc gia có chức năng đào tạo nghề Thẩm phán cho các đối tượng có liên quan và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các Thẩm phán đang công tác.

Trường Thẩm phán quốc gia là đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Bộ Tư pháp.

Về cơ cấu tổ chức: Trường có Hiệu trưởng và Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị là **Chánh án Tòa phá án** và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị là Viện trưởng Viện Công tố bên cạnh Tòa phá án (tương tự Viện trưởng VKSNDTC ở ta). Như vậy, Trường được đặt dưới sự quản lý của hai nhân vật cao cấp nhất của hệ thống tư pháp của Pháp.

Giảng viên của Trường đều là các Thẩm phán chuyên nghiệp được biệt phái đến giảng dạy trong thời hạn 3 năm (cũng có thể được kéo dài thêm 3 năm nữa).

Ngân sách của Trường được Nhà nước cấp riêng trên cơ sở Dự toán hàng năm do Hội đồng quản trị phối hợp với Bộ Tư pháp lập.

###### - Về đối tượng tuyển dụng

Thẩm phán ngạch Tòa án Tư pháp bao gồm Thẩm phán xét xử và Thẩm phán công tố (Kiểm sát viên). Cụ thể, việc tuyển dụng đào tạo nguồn Thẩm phán được thực hiện thông qua 3 kỳ thi tuyển dành cho các đối tượng học viên khác nhau.

*Kỳ thi thứ nhất:* Dành cho đối tượng là sinh viên mới tốt nghiệp Đại học Luật, không quá 27 tuổi.

*Kỳ thi tuyển thứ hai:* Dành cho các công chức Nhà nước có nguyện vọng trở thành Thẩm phán, có thời gian công tác ít nhất 4 năm, không quá 46 tuổi 5 tháng (tính đến ngày dự thi).

*Kỳ thi tuyển thứ ba:* Dành cho tất cả các đối tượng khác có nguyện vọng trở thành Thẩm phán: không quá 40 tuổi, có 8 năm công tác trong ngành nghề chuyên môn thuộc khu vực tư nhân.

Ngoài ra còn có hình thức cử tuyển (không phải thi) nếu đủ các điều kiện sau: Tuổi từ 27 đến 40; Về trình độ, thuộc một trong ba trường hợp như sau: (i) có bằng Đại học Luật và có 4 năm hoạt động trong lĩnh vực pháp luật; (ii) có bằng Tiến sĩ Luật và một bằng đại học chuyên ngành khác; (iii) có bằng Đại học Luật và có 3 năm tham gia giảng dạy, nghiên cứu ở một cơ sở đào tạo về Luật.

- Về quy trình đào tạo

Thời gian đào tạo là 31 tháng, trong đó: 25 tháng đào tạo tổng thể; 6 tháng đào tạo chuyên sâu.

Thời gian đào tạo 25 tháng: Học viên đi thực tập trước (khoảng 3 tháng 1 tuần) tại Tòa án và các cơ quan khác (như doanh nghiệp, trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi...). Sau đó 8 tháng được học lý thuyết: viết bản án, viết cáo trạng, kỹ năng xét xử... Tiếp đến 14 tháng thực tập, học viên lần lượt thực hiện chức năng của Thẩm phán (xét xử, công tố).

Thời gian đào tạo chuyên sâu 6 tháng: Tập trung đào tạo kỹ năng về lĩnh vực mà học viên lựa chọn sau khi tốt nghiệp. Thí dụ: Học viên lựa chọn vị trí Thẩm phán chuyên xét xử án hôn nhân gia đình thì sẽ được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực này.

### **1.1.2. Đào tạo bồi dưỡng**

Hàng năm các Thẩm phán phải tham dự một khoá bồi dưỡng kiến thức một tuần, khoá bồi dưỡng này được tổ chức dưới hình thức tập trung tại cơ sở bồi dưỡng Thẩm phán của Trường Thẩm phán quốc gia tại Paris hoặc dưới hình thức không tập trung trong quán hạt của mỗi Tòa phúc thẩm. Trong mỗi Tòa phúc thẩm, có một Thẩm phán chuyên trách về vấn đề đào tạo thường xuyên cho Thẩm phán.

## **1.2. Tuyển dụng và đào tạo Thẩm phán hành chính**

### **1.2.1. Tuyển dụng**

*Tuyển dụng thành viên Tham chính viện (Tòa án hành chính tối cao)*

- Qua thi tuyển

Thẩm phán sơ cấp (auditeurs) được tuyển dụng trong số các học viên tốt nghiệp Trường Hành chính quốc gia (để vào được Trường này, học viên phải qua thi tuyển).

Sau thời gian công tác 3 năm, Thẩm phán sơ cấp được chuyển lên bậc Thẩm phán phụ trách điều tra và sau khoảng 12 năm lên bậc Ủy viên Tham chính viện.

- Qua “bên ngoài”

Một phần tư Thẩm phán phụ trách điều tra và một phần ba Ủy viên Tham chính viện do Chính phủ bổ nhiệm. Một nửa là Thẩm phán trong các Tòa hành chính sơ thẩm và phúc thẩm.

- Tuyển dụng tạm thời

Tham chính viện tuyển dụng các Thẩm phán phụ trách điều tra và Ủy viên Tham chính viện với thời hạn một vài năm (“nhiệm vụ đặc biệt”): Tỉnh trưởng, Giáo sư đại học, nhà ngoại giao, v.v... Kinh nghiệm của những thành viên này đảm bảo tính đa dạng đối với Tham chính viện.

Trên thực tế, việc thăng tiến dựa vào thâm niên: đảm bảo tính độc lập.

*Tuyển dụng các thành viên trong các Tòa án*

- Qua thi tuyển

Một số Thẩm phán trong các Tòa án được tuyển dụng vào làm Thẩm phán sơ cấp tại Tham chính viện, cũng giống như học viên Trường Hành chính quốc gia. Một số thành viên khác được tuyển dụng qua một kỳ thi đặc biệt được tổ chức hàng năm hoặc hai năm một lần.

- Qua “bên ngoài”

Cũng có tuyển dụng qua “bên ngoài” để vào làm việc tại các Tòa án. Hình thức này dành cho công chức mong muốn làm việc tại Tòa án.

**1.2.2. Đào tạo**

Công tác đào tạo do Tham chính viện đảm nhiệm thông qua một bộ phận đặc trách thực hiện nhiệm vụ này (“Trung tâm đào tạo pháp luật hành chính”).

*a) Đào tạo ban đầu*

Tất cả các Thẩm phán hành chính theo khoá học kéo dài 6 tháng trước khi được phân công công tác tại một Tòa án. Khoá học được tổ chức từ tháng 1 đến tháng 6.

\* **Lưu ý:** khoá học này không dành cho các thành viên Tham chính viện, mà chỉ dành cho đối tượng là Thẩm phán các Tòa án. Những người được bổ nhiệm vào Tham chính viện thông qua kỳ thi tuyển nội bộ hoặc bên ngoài sẽ đảm nhiệm chức vụ ngay lập tức. Đối tượng này được đào tạo “trong công việc” thông qua việc tham dự vào một vài cuộc hội thảo chuyên đề được tổ chức trong những tuần đầu tiên. Khóa học dành cho Thẩm phán Tòa án bao gồm 450 giờ (cả lý thuyết và thực hành).

- Đào tạo lý thuyết chung

- + Tổ chức tài phán hành chính;
- + Hiểu biết về môi trường thể chế: cơ quan hành chính Nhà nước, Hội đồng bảo hiến, Tòa pháp án, v.v...;
- + Các công cụ phục vụ công tác Thẩm phán: tài liệu, công cụ tin học, cơ sở dữ liệu pháp luật, v.v...;
- + Nguyên tắc căn bản trong pháp luật hành chính;
- + Nguyên tắc căn bản trong giải quyết khiếu nại, khiếu kiện;
- + Thủ tục khiếu nại, khiếu kiện;
- + Đạo đức nghề nghiệp của Thẩm phán;
- + Các lĩnh vực khiếu kiện: thuế, đô thị, công vụ, mua sắm công, v.v...

- Đào tạo kỹ năng

- + Sử dụng máy tính (xử lý văn bản,...);
- + Sử dụng cơ sở dữ liệu pháp luật;
- + Cách thức tìm hiểu một hồ sơ khiếu kiện;
- + Cách thức soạn thảo một văn bản trong tranh chấp;
- + Cách thức soạn thảo trích lục văn bản, bản án.

- Thực tập và tham quan

- + Tham quan một Tòa án;
- + Thực tập hai tuần tại một Tòa án;
- + Thực tập sáu tuần tại một cơ quan hành chính;
- + Thực tập hai tuần tại Tham chính viện.

*b) Đào tạo bồi dưỡng*

Thẩm phán hành chính được tham gia vào các khoá bồi dưỡng trong suốt quá trình công tác (tại Pháp, luật pháp quy định tất cả lao động trong khu vực công được quyền tham gia các khoá đào tạo bồi dưỡng; một năm làm việc toàn thời gian được quyền tham gia 20 giờ đào tạo bồi dưỡng).

Hàng năm, các Thẩm phán được mời tham gia vào các lớp bồi dưỡng. Có nhiều chương trình bồi dưỡng như:

- Khoá bồi dưỡng dành cho Chánh án Tòa án: quản lý ngân sách, quản lý nhân sự, v.v...;
- Sử dụng công cụ tin học;
- Khóa bồi dưỡng về các lĩnh vực khiếu kiện: thuế, đô thị, công vụ, pháp luật lao động, pháp luật cộng đồng Châu Âu, v.v...;
- Biến động trong án lệ của Tham chính viện.

Một số khoá bồi dưỡng được phối hợp tổ chức với các đơn vị khác: các Bộ, Nghị viện, Tòa pháp án, Trường Thẩm phán quốc gia, v.v...

## **2. Bổ nhiệm Thẩm phán**

### **2.1. Bổ nhiệm Thẩm phán ngạch tư pháp**

2.1.1. Các Thẩm phán ngạch tư pháp do Tổng thống bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng Thẩm phán tối cao hoặc của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và phục vụ đến tuổi nghỉ hưu (65 tuổi). Cụ thể như sau:

Chánh án và các Thẩm phán Tòa pháp án, Chánh án các Tòa án phúc thẩm, Chánh án các Tòa án sơ thẩm thẩm quyền rộng do Hội đồng Thẩm phán tối cao lựa chọn ứng cử viên và trình lên Tổng thống bổ nhiệm.

Đối với các Thẩm phán xét xử khác, Bộ trưởng Bộ Tư pháp lựa chọn ứng cử viên và đề nghị lên Tổng thống bổ nhiệm. Đề nghị này phải có ý kiến chấp thuận của Hội đồng Thẩm phán tối cao, nếu Hội đồng không đồng ý với đề nghị bổ nhiệm một ứng cử viên nào đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp không thể đề nghị bổ nhiệm họ.

2.1.2. Hội đồng Thẩm phán tối cao được thành lập theo Luật ngày 30-8-1883, nhưng mãi đến năm 1946 mới được ghi nhận trong Hiến pháp ngày 27-10-1946. Theo quy định tại Điều 65 của Hiến pháp, Hội đồng Thẩm phán tối cao do Tổng thống làm Chủ tịch và Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Phó Chủ tịch. Qua nhiều lần cải tổ, đến năm 2008 Hội đồng có cơ cấu như sau: Bộ phận chuyên trách về Thẩm phán có 6 thành viên, gồm 5 Thẩm phán và 1 Công tố viên do Chánh án Tòa pháp án làm Chủ tịch; bộ phận chuyên trách về Công tố viên có 6 thành viên, gồm 5 Công tố viên và 1 Thẩm phán, do Công tố viên trưởng Tòa pháp án làm Chủ tịch. Ngoài các thành viên nói trên, thành viên của cả hai bộ phận còn bao gồm 8 thành viên khác không thuộc ngành Tòa án: 1 thành viên của Tham chính viện do Đại hội đồng của Tham chính viện bầu ra, 1 Luật sư do Chủ tịch Hội đồng Luật sư quốc gia bổ nhiệm trên cơ sở ý kiến thông qua của Đại hội đồng của Hội đồng Luật sư quốc gia, 6 cá nhân có phẩm chất nổi bật được Tổng thống, Chủ tịch Hạ viện và Chủ tịch Thượng viện bổ nhiệm theo cặp 1 nam – 1 nữ.

### **2.2. Bổ nhiệm Thẩm phán ngạch hành chính**

2.2.1. Các Thẩm phán hành chính sơ thẩm và Thẩm phán hành chính phúc thẩm do Tổng thống bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng tối cao các Tòa án hành chính và các Tòa án hành chính phúc thẩm. Hội đồng này do Phó Chủ tịch Tham chính viện làm Chủ tịch và 12 thành viên khác:

- Một thành viên của Tham chính viện,
- Hai thành viên của Bộ Tư pháp,

- Một thành viên của Bộ Nội vụ,
- Năm thành viên là Thẩm phán hành chính do các Thẩm phán hành chính lựa chọn,
- Ba thành viên do Tổng thống, Chủ tịch Hạ viện, Chủ tịch Thượng viện mỗi người bổ nhiệm một thành viên.

2.2.2. Khác với Thẩm phán hành chính sơ thẩm và Thẩm phán hành chính phúc thẩm, các Ủy viên Tham chính viện (tức là Thẩm phán Tòa án hành chính tối cao) và các chức vụ quản lý của Tham chính viện đều do Hội đồng Bộ trưởng **chỉ định** trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, (Hội đồng Bộ trưởng là phiên họp các Bộ trưởng thành viên Chính phủ dưới sự chủ tọa của Tổng thống).

### 3. Kỷ luật, bãi miễn Thẩm phán

#### 3.1. **Thẩm phán không hoàn thành chức trách, mất danh dự, phẩm giá, thiếu sự tế nhị đều coi như vi phạm kỷ luật.**

Các hình thức kỷ luật bao gồm:

- (i) Khiển trách kèm theo ghi tên vào hồ sơ;
- (ii) Thuyên chuyển nơi công tác;
- (iii) Cấm làm một số công việc;
- (iv) Tạm đình chỉ công tác trong thời gian tối đa một năm kèm theo trừ toàn bộ hay một phần lương;
- (v) Hạ bậc Thẩm phán;
- (vi) Buộc về hưu không được quyền hưởng trợ cấp hưu trí;
- (vii) Miễn nhiệm có thể có hoặc không kèm theo cắt mọi chế độ.

#### 3.2. **Hội đồng Thẩm phán tối cao có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với các Thẩm phán xét xử thuộc ngạch tư pháp.**

Ngay sau khi nhận được đơn tố cáo về những hành vi vi phạm của Thẩm phán do các Chánh án các Tòa phúc thẩm hoặc do đương sự gửi đến, Hội đồng Thẩm phán sẽ thành lập Hội đồng kỷ luật do Chánh án Tòa phá án (tương đương Chánh án TANDTC ở Việt Nam) làm Chủ tịch. Hội đồng kỷ luật sẽ tiến hành điều tra theo quy định của pháp luật để đưa ra hình thức xử lý phù hợp.

## II. CỘNG HOÀ LIÊN BANG ĐỨC

### 1. Đào tạo Thẩm phán

#### 1.1. Cơ sở đào tạo

CHLB Đức không thành lập các cơ sở đào tạo tập trung dưới hình thức các học viện hay trường đào tạo để đào tạo Thẩm phán, Công tố viên hay Luật sư tranh tụng. Thay vào đó, để trở thành Thẩm phán, Công tố viên hay Luật sư tranh tụng, những ứng viên đã vượt qua kỳ sát hạch Tư pháp quốc gia thứ nhất (tức là tốt nghiệp đại học Luật) phải đăng ký tham gia khoá đào tạo chuyên môn trong 2 năm rưỡi. Những khoá đào tạo như vậy được tổ chức tại từng bang. Trước đây, Tòa án tối cao liên bang chịu trách nhiệm tổ chức những khoá đào tạo như vậy nhưng hiện nay chức năng này đã được chuyển giao cho Bộ Tư pháp.

#### 1.2. Chương trình đào tạo

Đức có một hệ thống chương trình và nội dung đào tạo tư pháp khá thống nhất. Chương trình đào tạo được xây dựng tập trung vào các kỹ năng thực tế. Các giảng viên tham gia vào các khoá đào tạo là

những cán bộ đương chức (Thẩm phán, Công tố viên, Luật sư tranh tụng, Công chứng viên hay các cán bộ nhà nước cao cấp từ các cơ quan tư pháp và hành chính). Chương trình đào tạo được chia thành các giai đoạn khác nhau gồm có các giai đoạn bắt buộc và một giai đoạn không bắt buộc.

- Các giai đoạn bắt buộc gồm có:

+ Giai đoạn thực tập tại cơ quan tư pháp: Giai đoạn này bao gồm 6 tháng thực tập tại một Tòa dân sự và 3 tháng thực tập tại một Tòa hình sự hoặc một văn phòng Công tố. Trong giai đoạn thực tập này, tất cả các ứng viên phải làm quen với quy trình thủ tục dân sự hoặc hình sự tại Tòa án như điều tra, chuẩn bị và điều hành một phiên Tòa (dân sự hoặc hình sự) và soạn thảo bản án hoặc quyết định.

+ Giai đoạn thực tập tại cơ quan hành chính: Giai đoạn này bao gồm 5 tháng thực tập tại một cơ quan hành chính cấp quận hoặc cấp tương ứng nơi có ít nhất một cán bộ công chức nhà nước đã được cấp chứng chỉ Thẩm phán đang làm việc và 2 tháng thực tập tại một cơ quan chính quyền bang hoặc thành phố hoặc tại một Tòa hành chính hoặc văn phòng Công tố. Giai đoạn này giúp ứng viên làm quen với các công việc chuyên môn tại các cơ quan hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính, soạn thảo các quyết định, các đạo luật hành chính, các thủ tục hành chính như điền đơn khiếu nại cho đến giải quyết các đơn khiếu nại bằng các phán quyết hay quyết định hành chính.

+ Giai đoạn thực tập tại Văn phòng luật sư: Thời gian thực tập tại văn phòng luật sư kéo dài 4 tháng. Thời gian thực tập này không những giúp các ứng viên nâng cao kỹ năng soạn thảo công văn (trao đổi với khách hàng hoặc bên có tranh chấp với khách hàng, hoặc với cơ quan tư pháp, Tòa án) mà còn nâng cao kỹ năng chuyên môn để đại diện cho khách hàng tiến hành các thủ tục tố tụng tại Tòa án.

+ Giai đoạn không bắt buộc: Giai đoạn không bắt buộc kéo dài trong thời gian 4 tháng. Trong thời gian này, ứng viên có thể xin thực tập tại một hay hai cơ quan luật pháp thuộc các lĩnh vực được quy định như trên gồm có tư pháp (Tòa án, nhà tù, Văn phòng Công chứng, Văn phòng luật sư), hành chính, kinh tế, lao động và luật xã hội, luật quốc tế và luật Châu Âu, luật thuế quan.

Khi chương trình đào tạo bắt đầu, học viên phải tham gia đầy đủ các khoá đào tạo tư pháp và hành chính. Những khoá đào tạo như vậy cũng được tổ chức trong các giai đoạn bắt buộc. Chương trình đào tạo thường đi kèm với các chương trình kỹ năng thực tế. Khác với các chương trình đào tạo lý thuyết tại các trường đại học, trong chương trình đào tạo này, giảng viên tập trung vào các tình huống được xây dựng từ những kinh nghiệm thực tế của mình và từ hồ sơ các vụ việc trên thực tế.

Sau khi hoàn thành các khoá đào tạo hay các giai đoạn đào tạo học viên sẽ được giảng viên hoặc người hướng dẫn nhận xét và cho điểm cho khoá đào tạo hoặc giai đoạn đào tạo đó. Điểm được cho dựa trên điểm kiểm tra thường kỳ của các học viên và đánh giá chung về việc học viên tham gia vào các phần thảo luận do giảng viên đưa ra. Những điểm số này được đưa vào điểm thi nói trong kỳ thi sát hạch tư pháp quốc gia.

### **1.3 Kỳ thi sát hạch Tư pháp quốc gia thứ hai**

Chương trình đào tạo sẽ kết thúc sau khi các học viên hoàn thành kỳ thi sát hạch Tư pháp quốc gia lần thứ hai. Kỳ thi này do một đơn vị chuyên trách về các kỳ sát hạch tư pháp là Vụ Sát hạch tư pháp thuộc Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện.

Kỳ thi gồm hai phần: kiểm tra nói và thi viết. Trong phần thi viết, các thí sinh phải thực hiện 11 bài luận trong thời gian 11 ngày liên tiếp. Thí sinh phải thực hiện các bài luận bắt buộc về Luật dân sự (trong đó có Luật thương mại và Công luật), Luật lao động, luật tố tụng, 2 bài luận về Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự, 4 bài luận chủ yếu về luật cơ bản gồm có luật nội dung, luật tố tụng và Luật thuế quan.

Mỗi thí sinh phải thực hiện bài kiểm tra nói trước hội đồng 4 Thẩm phán. Những câu hỏi trong phần thi này đều thuộc các lĩnh vực đã được giới hạn trước khi kỳ thi diễn ra. Mỗi thí sinh được hội đồng kiểm tra trong thời gian 50 phút và được nhận 4 loại điểm tương ứng với các lĩnh vực Luật dân sự, Luật lao động, Luật hình sự, Công luật và một số lĩnh vực luật tùy chọn.

Tổng điểm của kỳ thi được tính là điểm số trung bình của phần thi nói và phần thi viết. Thí sinh được cấp giấy chứng nhận đã qua kỳ sát hạch nếu đạt điểm số trên. Những thí sinh không đạt chỉ được phép thi lại một lần nữa.

## **2. Bổ nhiệm Thẩm phán**

### **2.1. Bổ nhiệm Thẩm phán ở các Tòa án Hiến pháp**

2.1.1. Ứng cử viên Thẩm phán Tòa án Hiến pháp liên bang được đề cử từ nhiều cơ quan khác nhau: Bộ Tư pháp liên bang, các nhóm trong Hạ nghị viện, Chính phủ bang. Trong số 16 Thẩm phán Tòa án Hiến pháp liên bang thì 8 người do Thượng nghị viện bầu trực tiếp, 8 người do Ủy ban tuyển chọn Thẩm phán Tòa án Hiến pháp liên bang của Hạ nghị viện tuyển chọn (Ủy ban này được bầu theo tỉ lệ đại diện các đảng phái chính trị trong Hạ nghị viện). Sau khi được lựa chọn, danh sách Thẩm phán sẽ được đưa lên Tổng thống bổ nhiệm với nhiệm kỳ 12 năm và không được tái nhiệm.

2.1.2. Thẩm phán Tòa án Hiến pháp bang do Nghị viện của bang bầu ra và có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Nghị viện.

### **2.2. Bổ nhiệm Thẩm phán ở các Tòa án khác**

2.2.1. Những người đã vượt qua kỳ thi tư pháp quốc gia lần thứ hai phải nộp đơn lên Bộ Tư pháp bang đề nghị được làm Thẩm phán. Nếu được chấp nhận, họ sẽ được bổ nhiệm làm “Thẩm phán thử việc”, thời gian thử việc là 5 năm kể từ ngày bổ nhiệm; nếu họ đã là công chức, thời gian thử việc là 2 năm.

Sau khi kết thúc thời gian thử việc, Thẩm phán thử việc có thể được bổ nhiệm làm Thẩm phán chính thức. Việc bổ nhiệm Thẩm phán ở các bang rất khác nhau. Nhìn chung, Bộ trưởng Bộ Tư pháp bang có vai trò quyết định trong việc bổ nhiệm Thẩm phán của Tòa án thẩm quyền chung, Tòa án hành chính và Tòa án tài chính; Bộ trưởng Bộ Lao động bang có vai trò quyết định trong việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án lao động, Tòa án xã hội.

2.2.2. Thẩm phán các Tòa án liên bang do Tổng thống bổ nhiệm theo đề cử của Bộ trưởng Bộ Tư pháp liên bang hoặc Bộ trưởng Bộ Lao động liên bang và Ủy ban tuyển chọn Thẩm phán liên bang.

2.2.3. Các Thẩm phán đều được bổ nhiệm đến tuổi nghỉ hưu (65 tuổi).

## **3. Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán**

Hiến pháp Cộng hòa Liên bang Đức quy định như sau: Điều 97 (khoản 2): “Các Thẩm phán được bổ nhiệm vĩnh viễn cho vị trí toàn thời gian để chỉ có thể bị sa thải vĩnh viễn hoặc tạm thời, luân chuyển hoặc nghỉ hưu trước khi hết hạn nhiệm kỳ theo quyết định của cơ quan tư pháp và chỉ do những lý do và cách thức được luật định. Cơ quan lập pháp có thể thiết lập giới hạn tuổi nghỉ hưu của các Thẩm phán được bổ nhiệm suốt đời. Trong trường hợp có sự thay đổi trong cơ cấu của Tòa án hoặc ở các khu vực, các Thẩm phán có thể được luân chuyển tới Tòa án khác hoặc bị bãi miễn, miễn là nguyên tiền lương đầy đủ của họ”.

Điều 98 (khoản 2): “Nếu một Thẩm phán liên bang vi phạm nguyên tắc của Hiến pháp liên bang hoặc trật tự Hiến pháp của bang bằng nghề nghiệp chính thức của mình hoặc một cách không chính thức, Tòa án Hiến pháp liên bang, theo đề nghị của 2/3 thành viên Thượng nghị viện yêu cầu Thẩm phán phải bị

luân chuyển hoặc nghỉ hưu. Trong trường hợp vi phạm do cố ý, Toà án có thể ra lệnh miễn nhiệm Thẩm phán”.

Theo quy định của khoản 3 Điều 98 và điểm 27 khoản 1 Điều 74 thì các bang sẽ quy định cụ thể về vấn đề kỷ luật, miễn nhiệm Thẩm phán bang.

### **III. NHẬT BẢN**

#### **1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán**

##### **1.1. Đào tạo ban đầu**

Ở Nhật Bản, để trở thành Luật sư, Công tố viên, Thẩm phán, ứng cử viên phải thi đỗ kỳ thi tư pháp quốc gia để vào học tại Trường đào tạo các chức danh tư pháp thuộc Tòa án tối cao.

##### **1.1.1. Cơ quan đào tạo**

Cơ quan có chức năng đào tạo tư pháp là Trường đào tạo các chức danh tư pháp thuộc Tòa án tối cao. Trường được thành lập năm 1947, có chức năng đào tạo nghiệp vụ để làm Thẩm phán, Công tố viên và Luật sư, và bồi dưỡng (đào tạo lại) các Thẩm phán đã được bổ nhiệm. Mô hình đào tạo và bồi dưỡng này một mặt giúp Nhật Bản thống nhất hoá việc đào tạo nghề vào một cơ quan nhằm trang bị cho những người sẽ làm Thẩm phán, Công tố viên và Luật sư cùng những kỹ năng nghề nghiệp ban đầu tiêu chuẩn chung, và mặt khác, giúp Tòa án, Viện Công tố và Đoàn Luật sư có những sáng kiến xây dựng giáo trình đào tạo và cập nhật kiến thức phù hợp với các yêu cầu thực tiễn cho mỗi chức danh.

Với chức năng đào tạo cho những người sẽ làm Thẩm phán, Công tố viên và Luật sư, thường xuyên bồi dưỡng cho Thẩm phán, bộ phận đào tạo của Trường có hai phòng: phòng thứ nhất là phòng đào tạo (theo nghĩa đào tạo lại) và nghiên cứu tư pháp dành cho các Thẩm phán đã được bổ nhiệm, và phòng thứ hai là phòng đào tạo các chức danh tư pháp (dành cho những học viên tư pháp thi đỗ kỳ thi tư pháp quốc gia) là nguồn của Thẩm phán, Công tố viên và Luật sư. Ngoài bộ phận đào tạo, Trường có Ban Thư ký chịu trách nhiệm về công việc hành chính và hậu cần.

##### **- Về kỳ thi Tư pháp quốc gia**

Để được học tại Trường Đào tạo các chức danh tư pháp, học viên phải thi đỗ kỳ thi tư pháp quốc gia. Việc tiến hành kỳ thi này phải tuân thủ chặt chẽ quy định về kỳ thi tư pháp quốc gia.

##### **+ Hội đồng quản lý kỳ thi Tư pháp quốc gia**

Hội đồng tiến hành các kỳ thi, bao gồm các thành viên đến từ Tòa án tối cao, Bộ Tư pháp, Liên đoàn Luật sư quốc gia. Giúp việc cho Hội đồng là Ban Thư ký do Bộ Tư pháp thành lập. Giám khảo là các Thẩm phán, Luật sư và Công tố viên do các cơ quan liên quan chỉ định. Các Luật sư nổi tiếng làm việc tại các cơ sở đào tạo lớn cũng được tham gia Ban giám khảo.

##### **+ Điều kiện tham gia kỳ thi Tư pháp quốc gia**

Luật về kỳ thi Tư pháp quốc gia không giới hạn thí sinh tham gia về độ tuổi, trình độ, giới hoặc số lần tham gia kỳ thi. Tuy nhiên, do yêu cầu chuyên môn rất cao của kỳ thi, nên phần lớn thí sinh đều có kiến thức pháp luật cơ bản. Thông thường, những người đỗ kỳ thi là người có bằng đại học Luật của các trường đại học.

##### **+ Tiến hành kỳ thi Tư pháp quốc gia**

Kỳ thi Tư pháp quốc gia được tổ chức hàng năm, vòng thi thứ nhất vào tháng 1 và vòng thi thứ hai vào tháng 5, kết thúc vào tháng 11. Về nguyên tắc, thí sinh phải thi đỗ hai vòng: vòng thi thứ nhất kiểm tra các



chủ đề kiến thức cơ bản như địa lý, lịch sử, văn học. Những người đã kết thúc khoá học cơ bản 2 năm về các chủ đề này có quyền tham dự vòng thi thứ hai. Vòng thi thứ hai là về các môn luật Hiến pháp, luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật hình sự, luật tố tụng hình sự. Thí sinh có quyền chọn một số môn họ quan tâm. Vòng thi chuyên môn này tổ chức vào tháng 5. Nhưng từ kỳ thi Tư pháp quốc gia năm 2000, bắt buộc thí sinh phải kiểm tra 2 môn: tố tụng dân sự và tố tụng hình sự.

Để thi đỗ vòng thi này, thí sinh phải viết bài thi vào tháng 7. Chủ đề bài thi liên quan đến các luật cụ thể: Hiến pháp, hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, luật thương mại hoặc luật chuyên ngành khác.

Thí sinh thi đỗ bài viết phải chuẩn bị cho kỳ thi vấn đáp được tổ chức vào tháng 9. Hội đồng thi vấn đáp sẽ phỏng vấn thí sinh những vấn đề nghiệp vụ và định hướng nghề nghiệp của thí sinh, đánh giá kỹ năng nói, khả năng trình bày, giải quyết tình huống. Thời gian thi vấn đáp là từ 10-20 phút, tùy từng thí sinh.

Căn cứ vào chỉ tiêu hàng năm, Ủy ban kiểm tra sẽ kiểm tra và lựa chọn thí sinh đỗ. Ví dụ, trước năm 1957, chỉ tiêu này là 200, từ năm 1957-1990: 500; đến 1993: 700; 1998:800; và năm 2000:1000. Để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về cán bộ tư pháp của xã hội, số lượng thí sinh đỗ tăng dần hàng năm. Theo báo cáo của Hội đồng đánh giá cải cách tư pháp Nhật Bản, trong giai đoạn 2005-2010, số lượng thí sinh đỗ có thể lên tới 3000 hàng năm.

Kỳ thi Tư pháp quốc gia là kỳ thi khó nhất tại Nhật Bản. Rất ít người đỗ ngay đợt thi đầu tiên. Một số đỗ sau lần thi thứ 7 và nhiều người không thể đỗ kỳ thi này. Ví dụ, năm 2000, có 30.000 thí sinh nhưng chỉ có 1000 người đỗ. Để thi đỗ, nhiều người đã tham dự các khoá đào tạo tư nhân và dịch vụ đào tạo này có lợi nhuận cao.

Để khắc phục tình trạng này, Nhật Bản tiến hành thay đổi kỳ thi Tư pháp quốc gia. Nhật Bản quyết định thành lập hệ thống “Trường Luật” theo kiểu Nhật, bắt đầu hoạt động từ năm 2004, với mục đích là cung cấp kiến thức chuyên môn cơ bản và pháp lý cho những người chuẩn bị tham gia kỳ thi Tư pháp quốc gia để học tại Trường đào tạo các chức danh tư pháp. “Trường Luật” được tổ chức trong các trường đại học. Những thí sinh có bằng đại học Luật sẽ học trong “Trường Luật” 02 năm, còn những người tốt nghiệp đại học ngành khác phải học luật trong “Trường Luật” 03 năm. Những người tốt nghiệp “Trường Luật” được cấp bằng Thạc sĩ Luật, và nếu họ mong muốn theo học tại Trường đào tạo các chức danh tư pháp, họ phải làm đơn xin và chỉ phải làm bài thi viết. Với mô hình này, hy vọng rằng số lượng Luật sư nói chung, cũng như số lượng cán bộ tư pháp nói riêng sẽ tăng lên, đồng thời chất lượng nghiệp vụ của họ cũng được cải thiện đáng kể.

Thay đổi trong quy trình đăng ký thi tại Trường đào tạo các chức danh tư pháp được áp dụng từ năm 2006. Theo quy định mới, thí sinh phải tốt nghiệp “Trường Luật” và được phép dự thi tối đa là 3 lần.

### **- Chương trình đào tạo và thực hiện chương trình đào tạo**

#### **+ Tổng quan về chương trình đào tạo**

Một đặc điểm của đào tạo tư pháp tại Nhật Bản là các học viên nghiên cứu cùng một chương trình, bất kể họ sẽ giữ các chức danh tư pháp khác nhau trong tương lai: Thẩm phán, Luật sư, Công tố viên. Học viên được trang bị kỹ năng của cả Thẩm phán, Luật sư và Công tố viên. Không chia thành các lớp học riêng rẽ. Cũng không có chương trình dành riêng cho người muốn trở thành Thẩm phán, Công tố viên hay Luật sư. Chương trình giảng dạy này nhằm cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ chung, hạn chế những khác biệt không cần thiết về quan điểm của Thẩm phán, Luật sư và Công tố viên trong cùng vụ kiện.

#### **+ Các giai đoạn đào tạo**

Trước 2011, chương trình đào tạo chức danh tư pháp kéo dài 18 tháng, chia làm 3 giai đoạn. Giai đoạn 1 dài 3 tháng, là giai đoạn học tại Trường. Giai đoạn 2 dài 12 tháng, thực tập tại Tòa án, Viện Công tố và hãng luật. Giai đoạn 3 dài 3 tháng, là giai đoạn đào tạo đặc biệt tại Trường.

Từ 2011, chương trình đào tạo chỉ còn 12 tháng, tức là chỉ còn giai đoạn 2 trước năm 2011.

### **- Giảng viên**

Cán bộ giảng dạy của Trường là các Thẩm phán, Công tố viên và Luật sư. Họ là các chuyên gia giỏi, được chỉ định làm giảng viên của Trường trong thời hạn phân công từ 3-4 năm. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, họ quay trở lại đơn vị công tác cũ, được bố trí công tác mới; Luật sư quay lại hành nghề luật.

### **1.2. Đào tạo lại (bồi dưỡng) Thẩm phán**

Nhật Bản rất quan tâm đến việc bồi dưỡng Thẩm phán và vấn đề này được pháp luật quy định. Trường đào tạo các chức danh tư pháp có trách nhiệm bồi dưỡng Thẩm phán dưới nhiều hình thức.

Các Thẩm phán phụ thẩm (tức các Thẩm phán dưới 10 năm kinh nghiệm) là đối tượng được quan tâm đặc biệt trong việc bồi dưỡng. Theo quy định của luật, các Thẩm phán này bắt buộc phải tham dự lớp bồi dưỡng sau năm thứ nhất, thứ ba, thứ sáu và thứ mười sau khi được bổ nhiệm làm Thẩm phán phụ thẩm (hay còn gọi là trợ lý Thẩm phán). Chương trình bồi dưỡng được tổ chức một cách có hệ thống, bao hàm tất cả các lĩnh vực dân sự, hình sự, hôn nhân gia đình, người chưa thành niên. Chương trình này được áp dụng cho tất cả các Thẩm phán phụ thẩm bất kể họ đang đảm nhận công việc trong lĩnh vực nào.

Ngoài việc bồi dưỡng các Thẩm phán phụ thẩm, Trường cũng tiến hành bồi dưỡng cho các Thẩm phán đã được bổ nhiệm chính thức, cho các Chánh án có nhiều năm kinh nghiệm.

Việc bồi dưỡng được tiến hành dưới nhiều hình thức:

- Học tập trung tại Trường;
- Học tập tại chỗ: làm việc tại Trường, làm việc tại cơ quan hành chính, tham gia vào hoạt động của bệnh viện, nhà tù v.v...
- Bồi dưỡng theo chủ đề, như: phá sản, dân sự, y tế...
- Tự đào tạo: Trường cung cấp các phương tiện, tài liệu cho học viên tự học như bài giảng, băng video, nghiên cứu vụ án.

### **2. Bổ nhiệm Thẩm phán**

2.1. Chánh án Tòa án tối cao do Hoàng đế bổ nhiệm theo đề nghị của Nội các. Thẩm phán Tòa án tối cao do Nội các bổ nhiệm và Hoàng đế phê chuẩn. Chánh án Tòa án tối cao ngang cấp với Thủ tướng, Thẩm phán Tòa án tối cao ngang cấp với Bộ trưởng, Tổng Công tố (tương đương Viện trưởng VKSNDTC Việt Nam).

Thẩm phán Tòa án tối cao là những người có tầm hiểu biết rộng, có kiến thức sâu về pháp luật và từ 40 tuổi trở lên. Trong số 15 Thẩm phán Tòa án tối cao thì ít nhất phải có 10 Thẩm phán được chọn trong số các Thẩm phán, Công tố viên, Luật sư, Giáo sư, Phó Giáo sư xuất sắc trong các khoa luật. Những Thẩm phán còn lại không nhất thiết phải là luật gia.

Việc bổ nhiệm Chánh án Tòa án tối cao và Thẩm phán Tòa án tối cao sẽ được cử tri bỏ phiếu tín nhiệm cùng với việc bầu cử Hạ viện. Và cứ sau 10 năm nhân dân lại bỏ phiếu "chuẩn y" việc bổ nhiệm trên tại cuộc bầu cử Hạ viện.

2.2. Thẩm phán Tòa án cấp dưới (Tòa án cấp cao, Tòa án địa phương cấp tỉnh, Tòa án gia đình và Tòa án đơn giản), do Nội các bổ nhiệm theo đề nghị của Tòa án tối cao.

Ủy ban tư vấn bổ nhiệm Thẩm phán sẽ thẩm tra các ứng cử viên bổ nhiệm Thẩm phán do Tòa án tối cao đề xuất. Tòa án tối cao sẽ chuyển danh sách này cho Nội các bổ nhiệm. Ủy ban tư vấn bổ nhiệm Thẩm phán gồm 11 thành viên, trong đó 6 người được chọn từ Thẩm phán, Công tố viên, luật sư, 5 người khác được chọn từ giới “thượng lưu” pháp luật.

Để được bổ nhiệm Thẩm phán thì trước hết phải tốt nghiệp Trường đào tạo các chức danh tư pháp và phải có đơn gửi Tòa án tối cao. Ủy ban tư vấn bổ nhiệm Thẩm phán sẽ tư vấn cho Tòa án tối cao về việc bổ nhiệm Thẩm phán. Những người được chấp nhận sẽ được bổ nhiệm làm Thẩm phán phụ thẩm, sau 10 năm sẽ được bổ nhiệm Thẩm phán chính thức.

2.3. Thẩm phán Tòa án đơn giản được bổ nhiệm trong số những người giữ chức vụ Chánh án Tòa án cấp cao, Thẩm phán hoặc từ những người đã hành nghề luật (Thẩm phán phụ thẩm, Công tố viên, Luật sư) từ 3 năm trở lên hoặc từ những Thư ký Tòa án, những người có nhiều kinh nghiệm xét xử thực tiễn hoặc kiến thức nghề nghiệp cần thiết.

Thẩm phán Tòa án đơn giản do Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán Tòa án đơn giản tuyển chọn.

2.4. Nhiệm kỳ của các Thẩm phán (trừ Thẩm phán Tòa án tối cao) là 10 năm. Thẩm phán Tòa án tối cao và Thẩm phán Tòa án đơn giản nghỉ hưu ở tuổi 70, các Thẩm phán khác nghỉ hưu ở tuổi 65.

### 3. Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán

3.1. Kỷ luật Thẩm phán: Theo quy định tại Điều 49 Luật Tòa án Nhật Bản thì Thẩm phán sẽ bị kỷ luật do vi phạm hoặc có hành vi bất cẩn nghề nghiệp, có hành vi cư xử không đúng làm ảnh hưởng đến thanh danh của Tòa án. Các biện pháp kỷ luật do Tòa án tối cao hoặc Tòa án cấp cao thực hiện.

3.2. Bãi nhiệm Thẩm phán: Theo Điều 64 của Hiến pháp Nhật Bản thì: Quốc hội sẽ lựa chọn đại biểu của cả hai Viện (Thượng viện và Hạ viện) để thành lập một Hội đồng xem xét việc bãi nhiệm Thẩm phán. Hội đồng gồm bảy thành viên của hai Viện (nhưng độc lập và không bị ràng buộc bởi quyết định của Quốc hội) sẽ giải quyết vụ việc do Ủy ban Công tố của Quốc hội đưa ra. Cơ sở bãi nhiệm là hành vi vi phạm hoặc bất cẩn nghiêm trọng và cư xử không đúng làm ảnh hưởng đến quyền lực và uy tín của Thẩm phán (bất kể hành vi đó xảy ra trong hay ngoài thời gian thực hiện công vụ của Thẩm phán). Hội đồng quyết định bãi nhiệm hoặc miễn trách (thông qua đa số 2/3 thành viên).

## IV. HÀN QUỐC

### 1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán

#### 1.1. Đào tạo ban đầu

Cũng tương tự như ở Nhật Bản, ở Hàn Quốc, một người muốn trở thành Thẩm phán, trước tiên phải vượt qua kỳ thi Tư pháp quốc gia và sau đó hoàn thành khóa học 2 năm tại Viện nghiên cứu và đào tạo tư pháp.

Viện nghiên cứu và đào tạo tư pháp được thành lập vào năm 1971 và trực thuộc Tòa án tối cao. Viện có chức năng đào tạo nguồn Thẩm phán, Công tố viên và Luật sư. Viện trưởng do Chánh án Tòa án tối cao bổ nhiệm trong số các Chánh án Tòa án cấp cao.

Tuy nhiên, đến năm 2018, Hàn Quốc sẽ bãi bỏ mô hình đào tạo này và theo mô hình đào tạo của Mỹ. Theo đó, sau 4 năm học và tốt nghiệp đại học luật, sinh viên được đăng ký theo học tại các trường cao

học luật, chương trình 3 năm. Các sinh viên tốt nghiệp cao học luật được coi là đủ trình độ làm việc trong hệ thống tư pháp.

### **1.2. Bồi dưỡng Thẩm phán**

Việc bồi dưỡng Thẩm phán cũng do Viện nghiên cứu và đào tạo tư pháp thực hiện.

Các Thẩm phán mới được bổ nhiệm bắt buộc phải trải qua một khoá bồi dưỡng để chính thức được làm Thẩm phán.

Các Thẩm phán đương nhiệm cũng phải tham gia các khoá bồi dưỡng ít nhất 5 năm một lần.

## **2. Bổ nhiệm Thẩm phán**

2.1. Chánh án Tòa án tối cao do Tổng thống bổ nhiệm với sự đồng ý của Quốc hội. Các Thẩm phán Tòa án tối cao do Chánh án Tòa án tối cao đề nghị Tổng thống bổ nhiệm với sự đồng ý của Quốc hội.

Để bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án tối cao, Ban tư vấn về bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án tối cao được thành lập và nằm trong Tòa án tối cao. Ban có 6 đến 8 thành viên, gồm: Chánh án Tòa án tối cao nhiệm kỳ trước, một Thẩm phán có vị trí cao nhất trong số các Thẩm phán hiện có của Tòa án tối cao, Bộ trưởng Bộ Quản lý hành chính Tòa án, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ tịch Liên đoàn Luật sư Hàn Quốc, Chủ tịch Hiệp hội Giáo sư luật Hàn Quốc và 2 thành viên bổ sung do Chánh án Tòa án tối cao bổ nhiệm nếu thấy cần thiết. Ban tư vấn sẽ có ý kiến về các ứng viên Thẩm phán Tòa án tối cao, nhưng những ý kiến này không có giá trị ràng buộc Chánh án Tòa án tối cao trong việc đề nghị Tổng thống bổ nhiệm.

Nhiệm kỳ của Chánh án và Thẩm phán Tòa án tối cao là 6 năm. Giới hạn tuổi của Chánh án Tòa án tối cao là 70 và không được đảm nhiệm 2 nhiệm kỳ liên tiếp. Thẩm phán Tòa án tối cao ở tuổi 65 có thể được tái bổ nhiệm thêm một nhiệm kỳ.

2.2. Thẩm phán của các Tòa án cấp dưới do Chánh án Tòa án tối cao bổ nhiệm với sự đồng ý của Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao (Hội đồng Thẩm phán Tòa án tối cao gồm toàn thể Thẩm phán Tòa án tối cao, do Chánh án Tòa án tối cao làm Chủ tịch). Những người đã tốt nghiệp Viện nghiên cứu và đào tạo tư pháp, nếu không làm Luật sư hoặc Công tố viên mà xin làm Thẩm phán, sẽ phải tập sự trong 2 năm dưới sự hướng dẫn của các Thẩm phán cấp cao, sau thời gian tập sự này họ sẽ được bổ nhiệm làm Thẩm phán.

Nhiệm kỳ của các Thẩm phán của Tòa án cấp dưới là 10 năm, có thể được tái bổ nhiệm cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu là 63 tuổi.

## **3. Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán**

3.1. Kỷ luật Thẩm phán: Theo Điều 48 Luật tổ chức Tòa án, Hội đồng kỷ luật Thẩm phán trong Tòa án tối cao sẽ xem xét xử lý kỷ luật đối với những Thẩm phán vi phạm nghiêm trọng hoặc sơ suất trong khi thi hành nhiệm vụ của mình. Việc kỷ luật cũng có thể được áp dụng đối với những Thẩm phán vi phạm đạo đức, tư cách nghề nghiệp.

Các hình thức kỷ luật bao gồm:

- Đình chỉ công tác (bao gồm cả buộc nghỉ không lương) từ một tháng đến một năm.
- Giảm lương: giảm 1/3 lương từ một tháng đến một năm.
- Khiển trách.

3.2. Bãi nhiệm Thẩm phán: Theo quy định tại Điều 65 (khoản 1) và Điều 106 (khoản 1) Thẩm phán bị bãi nhiệm trong trường hợp bị đàn hạch hoặc bị kết án tù không kèm bắt buộc lao động hoặc bị kết án nặng hơn.

## V. INDONESIA

### 1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán

1.1. Ở Indonesia, để được bổ nhiệm Thẩm phán, ứng viên phải có bằng cử nhân luật và phải thi đỗ khoá đào tạo tư pháp kéo dài khoảng vài tháng.

1.2. Việc bồi dưỡng Thẩm phán không được tổ chức một cách đều đặn và thường xuyên, điều này cũng có nghĩa là các Thẩm phán không bắt buộc phải tham gia các khoá bồi dưỡng “bất thường”.

### 2. Bổ nhiệm Thẩm phán

2.1. Thẩm phán Tòa án thẩm quyền chung và Tòa án hành chính do Tổng thống bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh án Tòa án tối cao. Chức vụ Chánh án, Phó Chánh án Tòa án thẩm quyền chung và Tòa án hành chính cấp sơ thẩm và phúc thẩm cũng do Tổng thống bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh án Tòa án tối cao.

2.2. Thẩm phán Tòa án tối cao do Tổng thống bổ nhiệm trong số các ứng viên do Nghị viện quốc gia đề nghị. Những ứng viên này do Nghị viện quốc gia lựa chọn trong số các ứng viên do Ủy ban tư pháp đề xuất.

Chánh án, Phó Chánh án Tòa án tối cao do các Thẩm phán Tòa án tối cao bầu chọn và Tổng thống bổ nhiệm. Chánh Tòa các Tòa (8 Tòa) của Tòa án tối cao do Tổng thống bổ nhiệm trong số các Thẩm phán Tòa án tối cao theo đề nghị của Chánh án Tòa án tối cao.

2.3. Các Thẩm phán được bổ nhiệm cho đến tuổi về hưu: Thẩm phán Tòa án sơ thẩm (Tòa án quận) về hưu ở tuổi 65, Thẩm phán Tòa án phúc thẩm về hưu ở tuổi 67, Thẩm phán Tòa án tối cao về hưu ở tuổi 70.

#### 2.4. Vai trò của Ủy ban Tư pháp:

Ủy ban Tư pháp Indonesia được thành lập và bắt đầu hoạt động từ năm 2005. Điều 24B Hiến pháp hiện hành quy định:

*- Ủy ban Tư pháp hoạt động độc lập và có quyền đề xuất việc bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án tối cao. Ủy ban Tư pháp có các quyền khác liên quan đến việc bảo đảm và bảo vệ danh dự, phẩm giá và tư cách (tốt) của các Thẩm phán.*

*- Thành viên Ủy ban Tư pháp phải có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, có tính chính trực và nhân cách hoàn hảo.*

*- Thành viên của Ủy ban Tư pháp do Tổng thống bổ nhiệm và bãi nhiệm với sự chấp thuận của Nghị viện quốc gia.*

*- Thành phần, chức vụ và tư cách thành viên của Ủy ban Tư pháp do luật điều chỉnh.*

Luật số 22 năm 2004 về Ủy ban Tư pháp xác định Ủy ban có 7 thành viên lấy từ đội ngũ các cựu Thẩm phán, Luật sư, giảng viên luật và thành viên cộng đồng. Trong đó có một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch do các thành viên khác bầu chọn.

Luật quy định Ủy ban Tư pháp giám sát hoạt động và hành vi của các Thẩm phán ở tất cả các Tòa án Indonesia, kể cả Tòa án tối cao và Tòa án Hiến pháp, như một phần của chức năng “bảo vệ danh dự, phẩm giá, và bảo đảm tư cách (tốt) của Thẩm phán”. Theo đó, Ủy ban Tư pháp có quyền:

(a) tiếp nhận các báo cáo của cộng đồng về tư cách của Thẩm phán;

(b) thu thập báo cáo định kỳ của các Tòa án về tư cách Thẩm phán tại các Tòa án này;

(c) điều tra hành vi bị nghi ngờ là vi phạm ứng xử thích hợp;

(d) triệu tập Thẩm phán bị nghi ngờ vi phạm Quy tắc đạo đức trong ứng xử tư pháp để yêu cầu giải thích;

(e) báo cáo kết quả điều tra, đề xuất và truyền đạt ý kiến lên Tòa án tối cao hoặc Tòa án Hiến pháp và gửi bản sao cho Tổng thống cũng như cho Nghị viện quốc gia.

Nếu nhận thấy một Thẩm phán có hành vi vi phạm, căn cứ vào mức độ vi phạm, Ủy ban Tư pháp có thể, đề xuất khiển trách bằng văn bản, đình chỉ công tác hoặc sa thải Thẩm phán. Sau đó, Ủy ban Tư pháp phải gửi đề xuất trừng phạt cùng với lý do trừng phạt lên ban lãnh đạo Tòa án tối cao hoặc Tòa án Hiến pháp để có hành động tiếp theo.

Ủy ban cũng có thể đề xuất với Tòa án tối cao hoặc Tòa án Hiến pháp khen thưởng thành tích hoặc cống hiến của Thẩm phán trong việc bảo vệ danh dự, phẩm giá và tư cách nghề nghiệp.

## 2. Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán

Thẩm phán Tòa án thẩm quyền chung và Tòa án tối cao sẽ bị bãi nhiệm nếu:

(i) Có hành vi sai trái;

(ii) Liên tục bỏ bê công việc;

(iii) Vi phạm tuyên thệ hoặc cam kết khi nhậm chức (Thẩm phán Tòa án tối cao và Thẩm phán Tòa án thẩm quyền chung phải tuyên thệ hoặc cam kết như sau: “Nhân danh Thượng đế, tôi thề sẽ hoàn thành các bổn phận tư pháp của mình với khả năng cao nhất và một cách công chính, tuân thủ Hiến pháp Indonesia 1945, áp dụng tất cả các luật theo đúng Hiến pháp Indonesia 1945, trung thành với đất nước và nhân dân”);

(iv) Vi phạm quy định của luật cấm Thẩm phán đồng thời làm việc với tư cách nhân viên thi hành phán quyết, là người giám hộ hoặc người được uỷ thác liên quan đến vụ án mà Thẩm phán đang xét xử hay là nhà tư vấn pháp luật hay doanh nhân;

(v) Nếu bị kết án phạm tội nghiêm trọng.

## VI. THÁI LAN

### 1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán

Năm 1987, Học viện tư pháp Thái Lan được thành lập và thuộc sự quản lý của Bộ Tư pháp, thời điểm này Bộ Tư pháp có chức năng quản lý hành chính, tổ chức của tất cả các Tòa án, sau 20-8-2000 chức năng này được chuyển giao cho Tòa án tối cao, do đó, Học viện tư pháp Thái Lan thuộc Văn phòng Tòa án tối cao (Văn phòng Tòa án Công lý). Học viện tư pháp có chức năng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cho ngành Tòa án.

#### 1.1. Đào tạo Thẩm phán

##### 1.1.1. Đào tạo nghề Thẩm phán

Chương trình đào tạo nghề Thẩm phán kéo dài 1 năm, tập trung vào mục tiêu cung cấp cho học viên những kiến thức và kỹ năng cần thiết trong hoạt động xét xử. Chương trình gồm có 3 phần:

*Phần một: Kiến thức chuyên môn*

- Hoạt động xét xử (30 môn – 106,5 giờ): cung cấp cho học viên kiến thức và kỹ năng xét xử án dân sự và hình sự.

- Kiến thức liên quan đến hoạt động xét xử (13 môn – 45 giờ): án treo và chương trình cải tạo, hệ thống tư pháp liên quan đến vấn đề bảo vệ phụ nữ và trẻ em, khoa học pháp y và tư pháp, hình sự học, giám định tư pháp...

- Các môn chuyên đề (18 môn – 61,5 giờ): các bộ luật gồm có Luật Hiến pháp, Luật hành chính, Luật sở hữu trí tuệ...

Thể chế theo quy định của Hiến pháp (4 môn – 12 giờ): Tòa án Hiến pháp, xét xử hình sự các chính trị gia, Ủy ban kinh tế và Tòa hành chính.

- Kiến thức chung (8 môn – 45 giờ): Quy trình lập pháp, nhân quyền, tin học, các vấn đề về ma túy...

-Đạo đức nghề nghiệp và đặc điểm nghề nghiệp (16 môn – 57 giờ): Kỹ luật và đạo đức nghề nghiệp, quy định đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động xét xử...

*Phần hai: Thực hành* (dưới sự giám sát của 7 cố vấn, là những Thẩm phán cấp cao đã nghỉ hưu)

- Thực hành hoạt động Tòa án (39 giờ): viết bản án, viết lệnh, thực hiện các quy trình tố tụng

- Phiên Tòa giả định (57 giờ)

*Phần ba: Nghiên cứu kinh nghiệm* (15 ngày)

Tại các Tòa án và cơ quan Chính phủ như Văn phòng phòng chống ma túy, Văn phòng tội phạm khoa học v.v...

Giảng viên giảng dạy là các Thẩm phán, Giáo sư và chuyên gia đầu ngành tới từ các cơ quan nhà nước, các tổ chức và công ty tư nhân.

Học viên sau khi hoàn thành 4 tháng đào tạo chuyên môn sẽ được gửi tới các Tòa dân sự và Tòa hình sự trong 8 tháng để học các kỹ năng xét xử thực tế dưới sự giám sát của các Thẩm phán cấp cao tại các Tòa án đó. Sau khi hoàn thành khoá đào tạo, các học viên sẽ được Hội đồng tuyển chọn đánh giá trước khi được bổ nhiệm chính thức làm Thẩm phán của Tòa sơ thẩm.

#### 1.1.2. Đào tạo Chánh án

Khi Thẩm phán đã công tác được hơn 10 năm, Thẩm phán đó sẽ được cân nhắc bổ nhiệm các vị trí cao hơn như Chánh án các Tòa án tỉnh. Nhiệm vụ của Chánh án không chỉ có quản lý tại đơn vị mình mà còn chịu trách nhiệm quản lý chung hoạt động của đơn vị, trong đó có vấn đề nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất. Học viện đào tạo tư pháp cung cấp khoá học về quản lý Tòa án cho Chánh án kéo dài trong 8 ngày với 4 phần:

*Phần một: Quản lý hành chính Tòa án*

Phần này gồm có 8 môn, 19,5 giờ đào tạo: kỹ năng lập kế hoạch phát triển Tòa án, dịch vụ Tòa án và dịch vụ công, quan hệ công chúng, quản lý nhân lực...

*Phần hai: Các công việc liên quan đến Tòa án*

6 môn, 13,5 giờ đào tạo: chính sách phát triển Tòa án, Chánh án và kỹ năng làm việc, kỹ năng điều phối hoạt động, tin học...

*Phần ba: Quản lý án*

6 môn, 13,5 giờ đào tạo: Nguyên tắc và kỹ năng xét xử, kỹ năng hòa giải, kỹ năng tố tụng trong các vụ án vị thành niên...

*Phần bốn: Các nội dung khác*

3 môn, 3,5 giờ: Bài giảng đặc biệt dành cho Chánh án Tòa án tối cao, vai trò lãnh đạo của Chánh án, kinh nghiệm quản lý tổ chức.

## 1.2. Bồi dưỡng Thẩm phán

Một chương trình đào tạo phổ biến khác của Học viện tư pháp là chương trình bồi dưỡng nâng cao cho các Thẩm phán. Bồi dưỡng nâng cao cũng được thực hiện cho cả các Thẩm phán Tòa phúc thẩm và Thẩm phán Tòa án tối cao dưới hình thức các khoá hội thảo và hội nghị chuyên đề. Mỗi khoá học kéo dài từ 3 đến 10 ngày.

## 2. Bổ nhiệm Thẩm phán

### 2.1. Thẩm phán chuyên nghiệp

Thẩm phán chuyên nghiệp được Hội đồng Tư pháp tuyển dụng và được Quốc vương bổ nhiệm. Ngoài những tiêu chuẩn nhất định như có quốc tịch Thái Lan, ít nhất 25 tuổi, đã vượt qua kỳ thi của Hiệp hội Luật sư Thái Lan để trở thành Luật sư bào chữa, và có ít nhất hai năm kinh nghiệm trong lĩnh vực pháp luật, thí ứng viên phải thi đỗ kỳ thi mang tính cạnh tranh rất cao do Hội đồng Tư pháp tổ chức. Khi được tuyển dụng, họ phải được đào tạo nghề Thẩm phán ít nhất một năm. Những ứng viên đã hoàn thành khoá học đạt kết quả sẽ được Hội đồng Tư pháp phê chuẩn và đệ trình Quốc vương để bổ nhiệm là Thẩm phán mới vào nghề (Thẩm phán ít kinh nghiệm). Việc tuyên thệ long trọng trước Quốc vương là một yêu cầu bắt buộc trước khi đảm nhận trọng trách Thẩm phán.

### 2.2. Thẩm phán cao cấp

Theo các quy định của Luật bổ nhiệm và giữ vị trí Thẩm phán cao cấp, thì Thẩm phán có thể là Thẩm phán cao cấp khi họ ít nhất 60 tuổi và đã phục vụ trong ngành Tòa án ít nhất 20 năm và cũng đã vượt qua được việc đánh giá về sự phù hợp trong công việc. Một Thẩm phán đạt tiêu chuẩn và mong muốn trở thành Thẩm phán cao cấp phải thể hiện ý định của mình bằng văn bản gửi cho Chánh án Tòa án tối cao. Thẩm phán cao cấp đảm nhiệm công việc của Thẩm phán cho đến khi họ 70 tuổi.

Thẩm phán cao cấp không thể được bổ nhiệm giữ chức vụ hành chính của Tòa án, như chức vụ Chánh án hoặc thậm chí thực hiện nhiệm vụ như một Chánh án. Hơn nữa, Thẩm phán cao cấp bị cấm được bầu để trở thành Ủy viên của Hội đồng Tư pháp hoặc Hội đồng hành chính tư pháp, nhưng có quyền bỏ phiếu trong việc bầu các Ủy viên đó.

## 3. Miễn nhiệm Thẩm phán

Theo luật Thái Lan, một Thẩm phán có thể bị miễn nhiệm vì những lý do sau:

- Chết;
- Xin thôi việc;
- Miễn nhiệm công việc theo Luật về tiền thưởng và lương hưu của công chức;
- Chuyển công tác để thực hiện công việc của công chức chính phủ mà không phải là cán bộ tư pháp;
- Thôi việc để tham gia quân đội theo quy định của Luật về nghĩa vụ quân sự;
- Bị buộc thôi việc theo quy định của pháp luật;
- Bị đuổi, sa thải, bị cách chức theo luật;
- Bị cách chức theo Nghị quyết của Thượng viện.

## VII. HOA KỲ



## **1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán**

### *1.1. Đào tạo Thẩm phán*

Hoa Kỳ không thực hiện chế độ đào tạo nguồn bổ nhiệm Thẩm phán. Thẩm phán liên bang và Thẩm phán bang được lựa chọn trong số các luật sư.

Để trở thành luật sư ở Hoa Kỳ, trước hết phải tốt nghiệp đại học, sau đó thi vào trường Luật. Tại đây, học viên sẽ phải học trong vòng 3 năm các môn lý thuyết và thực hành về luật. Sau khi tốt nghiệp trường luật, học viên thi đỗ kỳ thi tư pháp quốc gia sẽ có bằng hành nghề (luật sư).

### **1.2. Bồi dưỡng Thẩm phán**

#### *1.2.1. Bồi dưỡng Thẩm phán của hệ thống Tòa án liên bang*

Trung tâm tư pháp liên bang Hoa Kỳ được thành lập năm 1967, thuộc Tòa án tối cao Hoa Kỳ, là cơ quan có trách nhiệm bồi dưỡng cho các Thẩm phán liên bang. Trung tâm có ba nhóm nhiệm vụ: (i) Nghiên cứu về các Tòa án liên bang, (ii) Đề xuất việc cải thiện công tác quản lý hành chính của các Tòa án liên bang, (iii) Xây dựng các chương trình bồi dưỡng cho các Thẩm phán và cán bộ của hệ thống Tòa án liên bang. Trung tâm có 125 người (số liệu năm 2007).

Chương trình bồi dưỡng cho các Thẩm phán gồm: Kỹ năng của người Thẩm phán (kỹ năng xét xử, kỹ năng giao tiếp), đạo đức Thẩm phán, những vấn đề mới của pháp luật, quản lý vụ án và về khoa học công nghệ trong hoạt động xét xử. Mỗi khóa bồi dưỡng kéo dài 01 đến 02 tuần, được chia thành các nhóm 10-15 người do hai Thẩm phán có thâm niên cao cùng trao đổi, thảo luận.

Trung tâm tư pháp liên bang cũng xuất bản những tài liệu mang tính thực tiễn cung cấp cho các Tòa án, như: Sổ tay Thẩm phán, Sổ tay hướng dẫn viết bản án...

#### *1.2.2. Bồi dưỡng Thẩm phán của các hệ thống Tòa án bang*

Mỗi bang có một kiểu bồi dưỡng riêng, không bang nào giống bang nào. Lấy ví dụ ở bang Nevada, Trung tâm bồi dưỡng Thẩm phán được thành lập năm 1963, Trung tâm có phòng xử án mẫu với trang thiết bị hiện đại, các phòng học, phòng nghiên cứu cho các học viên. Các Thẩm phán mới được bổ nhiệm sẽ phải tham gia khóa bồi dưỡng trong vòng 02 tuần. Giảng viên của trung tâm là những Thẩm phán lâu năm. Ngoài việc bồi dưỡng cho các Thẩm phán mới được bổ nhiệm, Trung tâm còn mở các lớp từ 02 đến 04 ngày về các chuyên đề. Hàng năm, Trung tâm mở 50 lớp bồi dưỡng tại Trung tâm và cũng khoảng 50 lớp tại địa phương cho những Tòa án yêu cầu.

## **2. Bổ nhiệm Thẩm phán**

### *2.1. Bổ nhiệm Thẩm phán liên bang*

#### *2.1.1. Tiêu chuẩn bổ nhiệm Thẩm phán liên bang*

Hiến pháp cũng như luật pháp không quy định về các tiêu chuẩn cần thiết để một người có thể được bổ nhiệm làm Thẩm phán liên bang. Tuy nhiên, có ít nhất bốn yếu tố sau, không chính thức, song, hết sức thiết yếu để xác định ai có thể đảm nhận chức vụ Thẩm phán liên bang:

– *Năng lực chuyên môn*: Thông thường, các Thẩm phán liên bang thường được bổ nhiệm trong số các Luật sư – những người nổi bật về khả năng chuyên môn, người ta thường kỳ vọng rằng, vị Thẩm phán tương lai phải có danh tiếng nhất định về năng lực chuyên môn và danh tiếng này càng phải cao đối với vị trí Thẩm phán tại Tòa án tối cao và các Tòa phúc thẩm so với Tòa sơ thẩm.

– *Phẩm chất chính trị*: Hầu hết những ứng cử viên cho vị trí Thẩm phán đều phải có thành tích nhất định về hoạt động chính trị bởi vì nếu không như vậy thì ứng cử viên đơn giản là không được Tổng

thống, các Thượng nghị sỹ hoặc lãnh đạo đảng phái tại địa phương biết đến, mà những người này sẽ gửi cho Tổng thống tên của ứng cử viên vào vị trí Thẩm phán.

– *Sự khẳng định mong muốn*: Họ phải bày tỏ mong muốn được trở thành Thẩm phán liên bang.

– *Yếu tố may mắn*: Một sự ngẫu nhiên may mắn luôn tồn tại trong hầu như tất cả các trường hợp bổ nhiệm Thẩm phán. Là thành viên của một đảng thích hợp tại thời điểm phù hợp hoặc được chú ý tới tại đúng thời điểm cần thiết, thường góp phần đáng kể để giúp một người trở thành Thẩm phán, cũng đáng kể như những yếu tố về năng lực chuyên môn của người đó.

2.1.2. Tất cả đều được Tổng thống bổ nhiệm sau khi tham khảo ý kiến của đội ngũ nhân viên Nhà Trắng, Văn phòng Chưởng lý, một số Thượng nghị sỹ và các nhà hoạt động chính trị khác. Cục điều tra liên bang (FBI), một bộ phận của Bộ Tư pháp, thường tiến hành một cuộc kiểm tra an ninh theo thủ tục. Sau khi việc bổ nhiệm được công bố công khai, các nhóm lợi ích khác nhau – những người tin rằng họ có lợi ích liên quan đối với sự bổ nhiệm này – có thể vận động để ủng hộ hoặc chống lại ứng cử viên. Tương tự, các phẩm chất và năng lực của ứng cử viên sẽ được một Ủy ban của Hiệp hội Luật sư Hoa Kỳ đánh giá. Tên của ứng cử viên sẽ được gửi lên Ủy ban Tư pháp của Thượng viện và Ủy ban này sẽ tiến hành một cuộc điều tra để xem xét xem ứng cử viên có phù hợp với vị trí này hay không. Nếu kết quả của ứng cử viên là thuận lợi, việc bổ nhiệm sẽ được đưa ra thảo luận tại cuộc họp của Thượng viện; tại đó nó sẽ được thông qua hoặc phản đối bởi một đa số đơn thuần.

Dựa trên kết quả bỏ phiếu tại Thượng viện, Tổng thống sẽ bổ nhiệm Thẩm phán.

## 2.2. Bổ nhiệm Thẩm phán bang

2.2.1. Phần lớn luật lệ và Hiến pháp bang hầu như không quy định những điều kiện khắt khe đối với Thẩm phán bang.

Các Thẩm phán thường ở vào độ tuổi trung niên khi họ đảm nhiệm chức vụ Thẩm phán. Các Thẩm phán Tòa sơ thẩm của bang thường ở độ tuổi 46 khi họ trở thành Thẩm phán, gần tương ứng với độ tuổi 49 của các Thẩm phán sơ thẩm liên bang. Các Thẩm phán Tòa phúc thẩm của bang lớn tuổi hơn một chút so với các Thẩm phán Tòa sơ thẩm – thường ở độ tuổi 53 khi trở thành Thẩm phán, cũng gần bằng với các Thẩm phán Tòa phúc thẩm của liên bang.

Hơn một nửa các Thẩm phán Tòa sơ thẩm bang được lựa chọn từ những người đang hành nghề luật trong khu vực tư nhân, và khoảng một phần tư thăng tiến từ chức vụ Thẩm phán cấp thấp hơn tại tòa, ví dụ như từ Thẩm phán tiểu hình. Trong số những người được bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án tối cao của bang, gần hai phần ba đã đảm nhiệm chức vụ Thẩm phán Tòa phúc thẩm hoặc các Tòa sơ thẩm của bang.

2.2.2. Về cơ bản việc “bổ nhiệm” Thẩm phán bang được thực hiện theo một trong những cách thức như sau:

### (i) Việc tuyển cử Thẩm phán

Việc tuyển cử các Thẩm phán, trên cơ sở bỏ phiếu của cử tri được thực hiện ở một số bang.

### (ii) Tuyển lựa theo công trạng

Việc tuyển lựa Thẩm phán theo công trạng được sử dụng từ đầu những năm 1900. Thống đốc bổ nhiệm một Thẩm phán từ rất nhiều ứng cử viên được khuyến nghị bởi một Ủy ban đề cử gồm năm người hoặc hơn, thường bao gồm các Luật sư (được lựa chọn bởi hiệp hội Luật sư địa phương), những người không phải Luật sư do Thống đốc chỉ định và đôi khi có cả một Thẩm phán lâu năm ở địa phương. Sau khi phục vụ trong một thời gian ngắn, thường là một năm, vị Thẩm phán mới được bổ

nhiệm sẽ phải trải qua một cuộc tuyển cử đặc biệt, trên thực tế, tại thời điểm đó, Thẩm phán sẽ vận động tuyển cử dựa trên thành tích làm việc của mình. (Câu hỏi đưa ra cho các cử tri là: “Thẩm phán X có nên được duy trì chức trách của mình hay không?”) Nếu các cử tri ủng hộ việc Thẩm phán tiếp tục đảm nhiệm chức trách của mình – một điều thường xảy ra trên thực tế – thì Thẩm phán sẽ đảm nhiệm chức vụ của mình trong một nhiệm kỳ tương đối dài.

*(iii) Bổ nhiệm bởi Thống đốc và bởi cơ quan lập pháp*

Ngày nay, chỉ còn một số bang áp dụng chế độ bổ nhiệm Thẩm phán bởi Thống đốc hoặc bởi cơ quan lập pháp bang.

Khi các Thẩm phán được bổ nhiệm bởi Thống đốc, yếu tố chính trị thường đóng vai trò chủ đạo. Các Thống đốc thường có xu hướng tuyển chọn những cá nhân tham gia tích cực vào đời sống chính trị của bang và hoạt động của họ mang lại lợi ích cho Thống đốc hoặc cho đảng chính trị hay các đồng minh của Thống đốc.

Chỉ còn một số rất ít bang vẫn cho phép cơ quan lập pháp bổ nhiệm Thẩm phán bang. Mặc dù có rất nhiều tiêu chuẩn khác nhau được sử dụng trong khi lựa chọn thành viên của Tòa án tối cao của bang, nhưng đối với các Thẩm phán Tòa sơ thẩm của bang, các nhà lập pháp bang thường có xu hướng bổ nhiệm những cựu thành viên của cơ quan lập pháp bang.

### **3.Kỳ luật, bãi nhiệm Thẩm phán**

#### **3.1. Việc kỳ luật đối với các Thẩm phán liên bang**

- Tất cả các Thẩm phán liên bang được bổ nhiệm theo quy định trong Điều III của Hiến pháp đều được giữ chức vụ đó “trong thời gian có hành vi chính đáng”, có nghĩa là, họ sẽ được giữ chức vụ đó suốt đời hoặc cho đến khi họ muốn ngừng lại. Cách thức duy nhất khiến họ phải từ nhiệm là thông qua việc luận tội (cáo buộc bởi Hạ viện) và kết tội bởi Thượng viện. Theo quy định của Hiến pháp (đối với các Thẩm phán Tòa án tối cao) và các tiêu chuẩn lập pháp (đối với Thẩm phán Tòa phúc thẩm và sơ thẩm), việc luận tội có thể được tiến hành đối với những tội danh “phản quốc, nhận hối lộ hoặc những tội mức độ cao và nghiêm trọng khác”. Thẩm phán bị luận tội sẽ có thể bị xét xử tại Thượng viện, nơi sẽ kết án họ bằng hai phần ba số phiếu thuận của các thành viên có mặt.

- Ngày 01/10/1980, Quốc hội Hoa Kỳ đã ban hành “Đạo luật về cải cách các Hội đồng Thẩm phán và về hành vi và sự không đủ tư cách của Thẩm phán”, luật này có hai phần riêng biệt. Phần thứ nhất ủy quyền cho Hội đồng Thẩm phán tại mỗi khu vực, bao gồm các Thẩm phán của Tòa phúc thẩm và sơ thẩm do Chánh án của Tòa phúc thẩm đứng đầu, được “đưa ra những quy định phù hợp và cần thiết để bảo đảm việc thực thi luật pháp hiệu quả và nhanh chóng trong khu vực của mình”. Phần thứ hai của đạo luật quy định một trình tự khiếu kiện về mặt pháp lý chống lại các Thẩm phán. Nói một cách ngắn gọn, nó cho phép một bên không đồng tình trong vụ kiện được đệ đơn khiếu nại lên Viện lục sự của Tòa phúc thẩm. Chánh án sau đó sẽ xem xét lời cáo buộc và có thể bác bỏ nếu nó tỏ ra không đúng đắn hoặc vì rất nhiều lý do khác. Nếu lời khiếu nại tỏ ra có cơ sở, Chánh án sẽ phải chỉ định một Ủy ban điều tra bao gồm bản thân Chánh án và một số lượng bằng nhau các Thẩm phán Tòa sơ thẩm và Tòa phúc thẩm. Sau khi điều tra, Ủy ban này sẽ báo cáo cho hội đồng, và hội đồng sẽ có một số lựa chọn: tuyên bố Thẩm phán không vi phạm; cách chức nếu người vi phạm là một Thẩm phán hoặc Chánh án của bang; và một Thẩm phán được bổ nhiệm theo Điều III của Hiến pháp có thể phải chịu sự khiển trách hoặc phê bình riêng tư hoặc công khai, tuyên bố không đủ tư cách, hoặc cấm xét xử trong các vụ việc khác. Tuy nhiên, không được phép cách chức Thẩm phán được bổ nhiệm theo Điều III của Hiến pháp; việc luận tội vẫn là cách thức duy nhất. Nếu Hội đồng quyết định rằng, hành vi vi

phạm có thể tạo ra cơ sở cho việc luận tội, Hội đồng sẽ thông báo cho Hội nghị tư pháp và Hội nghị này sẽ chuyển vụ việc cho Hạ viện Hoa Kỳ để xem xét.

- Tình trạng không đủ tư cách pháp lý của các Thẩm phán liên bang

Đối với những Thẩm phán đã quá già và không còn đủ sự quyết đoán để thực thi chức trách Thẩm phán, thì việc thuyết phục họ từ nhiệm là hết sức khó khăn. Do đó, từ năm 1984, Quốc hội đã đưa ra chính sách là các Thẩm phán liên bang được phép nghỉ hưu mà vẫn được hưởng nguyên lương và phúc lợi theo cái gọi là quy tắc 80; có nghĩa là, khi tổng số tuổi và số năm hành nghề Thẩm phán của họ là 80. Quốc hội cũng cho phép các Thẩm phán chuyển sang ngạch chuyên viên cao cấp thay vì nghỉ hưu hoàn toàn. Để đổi lấy việc giảm khối lượng các vụ xét xử, họ được phép giữ lại văn phòng và các nhân viên và – quan trọng không kém – duy trì uy tín và lòng tự hào về việc vẫn là một Thẩm phán đương nhiệm.

### **3.2. Kỷ luật, bãi miễn Thẩm phán bang**

- Các Thẩm phán đã quá già hoặc không còn thích hợp để đảm nhiệm chức vụ Thẩm phán của bang thường không tạo thành vấn đề phức tạp như các Thẩm phán liên bang. Một số bang đã xây dựng các kế hoạch hưu trí bắt buộc. Độ tuổi tối đa để Thẩm phán nghỉ hưu dao động từ 65 tới 75, và phổ biến nhất là ở tuổi 70. Một số bang có những kế hoạch giảm phúc lợi hưu trí đối với các Thẩm phán đã phục vụ vượt quá nhiệm kỳ mong muốn; có nghĩa là các Thẩm phán càng giữ chức vụ của mình lâu thì phúc lợi hưu trí của họ càng giảm.

- Đối với các Thẩm phán có hành vi tham nhũng hoặc phi đạo đức, các bang đã sử dụng những thủ tục như luận tội, bỏ phiếu bất tín nhiệm và các nghị quyết đồng thời của cơ quan lập pháp để bãi nhiệm Thẩm phán. Tuy nhiên, những biện pháp này chỉ có hiệu quả rất khiêm tốn, bởi vì, việc áp dụng chúng trên thực tế là quá khó nếu xét về mặt chính trị, hoặc bởi vì chúng tốn quá nhiều thời gian và rất phức tạp.

## **VIII. CANADA**

### **1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán**

Do Thẩm phán được bổ nhiệm từ nguồn Luật sư nên kỹ năng làm việc trong hệ thống Tòa án và kỹ năng xét xử chưa có, cho nên Thẩm phán mới bổ nhiệm sẽ được một Thẩm phán có kinh nghiệm kèm cặp trong thời gian đầu (tùy theo kinh nghiệm và khả năng tiếp thu mà thời gian này có thể dài hay ngắn). Sau đó, Thẩm phán mới sẽ tự mình thực hiện công việc với sự tư vấn của Thẩm phán có kinh nghiệm để tự mình giải quyết công việc.

Các Thẩm phán mới sẽ tự xây dựng cho mình một kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cá nhân, đón nhận sự chỉ bảo, và tham dự các hội thảo dành cho các Thẩm phán mới được bổ nhiệm. Việc đào tạo cho Thẩm phán mới được bổ nhiệm được thực hiện trong 4 năm với 10 đến 15 ngày tập huấn mỗi năm, bao gồm cả thời gian ngồi hoặc không ngồi phiên tòa và bao gồm cả thời gian tham dự hội thảo cho các Thẩm phán mới.

Nhìn chung, Thẩm phán được tự do tham gia vào việc lên kế hoạch và thực hiện các khóa đào tạo bồi dưỡng trong thời gian không phải ngồi phiên tòa, nếu được Chánh án phê duyệt. Theo quyết định của Chánh án hoặc của người được Chánh án ủy quyền, Thẩm phán tham gia vào việc lên kế hoạch hoặc tham dự các khóa tập huấn được dành thời gian để tham dự khóa đào tạo ngoài thời gian phiên tòa, khi mà nội dung các khóa tập huấn đó phù hợp với nhu cầu của Tòa án nơi Thẩm phán công tác. Chánh án có thể từ chối việc phê duyệt với lý do số lượng học viên hạn chế của khóa tập huấn hoặc vấn đề khác liên quan đến khối lượng công việc của mỗi Tòa án.

Trong mỗi năm đầu, Thẩm phán mới bổ nhiệm phải đi học 1 tuần về đạo đức Thẩm phán, chức năng, kỹ năng nghề nghiệp nói chung. Các Thẩm phán cũng được tham dự hai hội thảo do Hiệp hội Chánh án bang/vùng lãnh thổ tổ chức cho các Thẩm phán. Các hội thảo này rất có ý nghĩa đối với Thẩm phán mới bổ nhiệm vì họ có cơ hội được học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các Thẩm phán khác.

Việc đào tạo, bồi dưỡng Thẩm phán do Học viện Tư pháp quốc gia Canada thực hiện. Học viện là một cơ quan độc lập. Tuy nhiên, tất cả các chương trình đào tạo phải được Hội đồng Tư pháp Quốc gia Canada (do Chánh án Tòa án tối cao làm Chủ tịch) phê duyệt mới được tiến hành.

Hàng năm, các Thẩm phán được cấp 3.500 đô la Canada cho hoạt động đào tạo bồi dưỡng. Các Thẩm phán cũng phải tham gia các khóa học bắt buộc theo yêu cầu hoặc tự mình đăng ký khóa học mà mình tham gia. Ngoài ra, khoản tiền này có thể sử dụng để mua sách, tài liệu để phục vụ công tác. Tuy nhiên, trên thực tế, phần lớn số tiền này được dùng để đóng phí thành viên của Hiệp hội Thẩm phán.

## 2. Bổ nhiệm Thẩm phán

Thẩm phán Tòa Thượng thẩm và Tòa án cấp cao do chính quyền liên bang bổ nhiệm, Thẩm phán Tòa án bang/vùng lãnh thổ do chính quyền bang/vùng lãnh thổ bổ nhiệm.

Thẩm phán Tòa án tối cao, Tòa Thượng thẩm liên bang, Tòa sơ thẩm liên bang, Tòa án thuế, các Tòa án cấp cao bang/vùng lãnh thổ (sơ thẩm và phúc thẩm) do Toàn quyền Canada bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Chính phủ liên bang. Thẩm phán Tòa án bang/vùng lãnh thổ do Toàn quyền bang bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của chính phủ bang/vùng lãnh thổ (Thủ hiến bang thay mặt Toàn quyền Canada ký quyết định bổ nhiệm).

Mỗi bang và vùng lãnh thổ sẽ thành lập một số Ủy ban cố vấn tư pháp có chức năng đánh giá hồ sơ các ứng viên muốn trở thành Thẩm phán (riêng bang Ontario có ba và bang Quebec có hai Ủy ban do dân số của những bang này lớn hơn). Thành viên của những Ủy ban này gồm có đại diện của Chính phủ liên bang, Chính phủ bang/vùng lãnh thổ, Hiệp hội luật, Liên đoàn Luật sư, Tòa án và người dân. Kể từ năm 2006, Chính phủ liên bang quyết định bổ sung đại diện Cảnh sát vào thành phần Ủy ban.

Những Luật sư đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật và Hiến pháp (một số yêu cầu cơ bản gồm có: ứng viên phải là công dân Canada, có kinh nghiệm hoạt động nghề Luật sư ít nhất là mười năm đối với vị trí Thẩm phán do Chính phủ liên bang bổ nhiệm, có thành tích và kết quả hoạt động tốt). Các Thẩm phán cấp Tòa án bang/vùng lãnh thổ cũng có thể nộp đơn vào các vị trí Thẩm phán cấp cao. Các ứng viên sẽ phải hoàn thiện một Hồ sơ lý lịch cá nhân và nộp lên Ủy ban cố vấn tư pháp. Ủy ban sẽ đánh giá hồ sơ, đối chiếu và tham khảo ý kiến với những cá nhân cả trong và ngoài ngành tư pháp. Những ứng viên đạt tiêu chuẩn sau đó tiếp tục được đưa ra đánh giá dựa trên những tiêu chí được công bố rộng rãi. Trong những trường hợp cần thiết, Ủy ban có thể phỏng vấn ứng viên để tìm hiểu thông tin.

Sau khi đánh giá ứng viên, Ủy ban sẽ phân loại các ứng viên thành hai nhóm là “đồng ý giới thiệu bổ nhiệm” và “không đồng ý giới thiệu bổ nhiệm”, đồng thời, đưa ra lý do cho các quyết định của mình. Đối với trường hợp ứng viên là Thẩm phán, Ủy ban không phân nhóm như trên mà thay vào đó đưa ra các “nhận xét” đối với hồ sơ của Thẩm phán. Ủy ban sau đó sẽ trình danh sách các ứng viên đã được phân loại kèm theo lý do và “nhận xét” đối với trường hợp ứng viên là Thẩm phán lên Bộ trưởng Bộ Tư pháp liên bang. Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ chọn ra các ứng viên để bổ nhiệm và đề xuất lên Hội đồng Bộ trưởng liên bang. Trong trường hợp bổ nhiệm Chánh án hoặc Phó Chánh án, Thủ tướng sẽ đưa ra đề xuất để Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt. Quá trình bổ nhiệm một Thẩm phán cấp cao đương nhiệm lên một Tòa án cấp cao hơn (thường là Tòa Thượng thẩm) không thực hiện theo quy trình nộp

đơn và đánh giá trên đây. Quy trình bổ nhiệm được thực hiện thông qua kiến nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (hoặc Thủ tướng) lên Hội đồng Bộ trưởng sau khi Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã tham khảo và lấy ý kiến các cá nhân và cơ quan liên quan.

Tháng 11 năm 2005, một tiểu ban của Nghị viện cho rằng, cần phải thay đổi quy trình bổ nhiệm tư pháp để nâng cao tính minh bạch của quá trình bổ nhiệm. Tiểu ban này đề xuất Bộ trưởng Bộ Tư pháp liên bang trao đổi với Chánh án của Tòa án có liên quan về nhu cầu của Tòa đó trước khi việc bổ nhiệm được thực hiện, thông tin về vị trí cần bổ nhiệm và những yêu cầu cho vị trí đó cần được thông tin rộng rãi và Ủy ban cố vấn tư pháp sẽ đưa ra một danh sách các ứng viên đã được phỏng vấn đề xuất cho vị trí cần bổ nhiệm.

Quy trình bổ nhiệm Thẩm phán Tòa sơ thẩm liên bang và Tòa Thượng thẩm liên bang được thực hiện theo quy trình nộp đơn và đánh giá nêu trên. Quy trình bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án thuế do một Ủy ban cố vấn gồm 5 thành viên chịu trách nhiệm thực hiện cho toàn bộ lãnh thổ Canada, trong đó có một đại diện của Tòa án thuế.

Bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án tối cao được thực hiện theo đúng quy định: Trong số 9 Thẩm phán Tòa án tối cao phải có 3 Thẩm phán đến từ bang Quebec, 3 Thẩm phán đến từ bang Ontario, 2 Thẩm phán đến từ khu vực phía Tây Canada và 1 Thẩm phán đến từ khu vực Đại Tây Dương. Quy trình bổ nhiệm Thẩm phán tối cao không thực hiện theo quy trình bổ nhiệm Thẩm phán cấp cao nêu trên mà dựa trên cơ sở đề xuất của Thủ tướng lên Hội đồng Bộ trưởng. Gần đây, quy trình bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án tối cao được bổ sung thêm một bước với sự ra đời của một Ủy ban cố vấn đặc biệt cho mỗi lần bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án tối cao. Ủy ban này sẽ xem xét danh sách 7 ứng viên do Bộ trưởng Bộ Tư pháp đề xuất và đưa ra danh sách đề xuất 3 ứng viên để Thủ tướng chọn một ứng viên để bổ nhiệm. Ngoài ra, vào tháng 2 năm 2006, một thủ tục khác được giới thiệu trong quy trình bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án tối cao là một Ủy ban Nghị viện được phép phỏng vấn ứng viên đã được Thủ tướng lựa chọn trước khi ứng viên đó chính thức được bổ nhiệm.

Mỗi bang/vùng lãnh thổ đều có quy trình bổ nhiệm riêng đối với vị trí Thẩm phán Tòa án bang/vùng lãnh thổ. Thông thường, các ứng viên sẽ nộp đơn lên Hội đồng hoặc Ủy ban cố vấn của từng bang/vùng lãnh thổ để được xem xét. Sau đó Ủy ban hoặc Hội đồng này sẽ báo cáo lên Bộ trưởng Bộ Tư pháp bang/vùng lãnh thổ để lựa chọn ứng viên bổ nhiệm.

Thẩm phán do chính quyền liên bang bổ nhiệm công tác đến độ tuổi 75, còn Thẩm phán do chính quyền bang/vùng lãnh thổ bổ nhiệm thường công tác đến độ tuổi 70.

### **3. Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán**

Rất hiếm các trường hợp Thẩm phán tại Canada bị bãi nhiệm. Đối với các Thẩm phán do chính quyền liên bang bổ nhiệm, Hội đồng Tư pháp Quốc gia là đơn vị chịu trách nhiệm điều tra các đơn thư khiếu nại về hành vi vi phạm của Thẩm phán và kiến nghị lên Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc có bãi nhiệm Thẩm phán đó hay không. Để bãi nhiệm một Thẩm phán, Bộ trưởng Bộ Tư pháp cần phải có sự phê duyệt của cả Thượng viện và Hạ viện. (Quy trình bãi nhiệm Thẩm phán bang/vùng lãnh thổ do chính quyền bang/vùng lãnh thổ bổ nhiệm cũng tương tự, tuy nhiên Thẩm phán bang/vùng lãnh thổ do Hội đồng Bộ trưởng bang/vùng lãnh thổ quyết định).

## **IX. ÚC**

### **1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán**

Do trên 90% các Thẩm phán được bổ nhiệm từ các Luật sư đang hành nghề và một số Thẩm phán ở các Tòa án địa phương của bang thì được bổ nhiệm từ các lục sự lâu năm của Tòa, nên ở Úc không có đào tạo nguồn Thẩm phán mà chỉ có bồi dưỡng nghiệp vụ cho Thẩm phán.

Ở cấp liên bang và cấp bang đều tiến hành bồi dưỡng nghiệp vụ cho các Thẩm phán mới được bổ nhiệm và các Thẩm phán đương nhiệm. Đối với Thẩm phán mới được bổ nhiệm phải dự một lớp bồi dưỡng về kỹ năng Thẩm phán trong vòng 05 ngày. Đối với các Thẩm phán đương nhiệm yêu cầu tham dự bồi dưỡng nghiệp vụ tối đa 03 ngày trong một năm. Tòa án liên bang và Tòa án các bang còn soạn thảo các sổ tay nghiệp vụ cho các Thẩm phán, như: Sổ tay Thẩm phán xét xử về hình sự; Sổ tay Thẩm phán về quyết định hình phạt; Sổ tay Thẩm phán về xét xử dân sự sơ thẩm; Sổ tay Thẩm phán về xét xử theo lẽ công bằng...

## **2. Bổ nhiệm Thẩm phán**

Quy trình tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán liên bang (bao gồm cả Tòa án tối cao Úc) được thực hiện như sau:

Khi cần bổ sung Thẩm phán, Bộ trưởng Bộ Tư pháp liên bang sẽ thông báo công khai về việc tuyển chọn Thẩm phán. Bộ trưởng Bộ Tư pháp cũng có thể gửi công văn cho các Tòa án liên bang để thông báo có đề cử ai không. Sau khi nhận được hồ sơ của các ứng cử viên, một Hội đồng tuyển chọn sẽ xem xét hồ sơ và phỏng vấn ứng cử viên đó. Hội đồng tuyển chọn bao gồm: Chánh án Tòa án tối cao Úc đã nghỉ hưu, Chánh án Tòa án Liên bang, Thẩm phán Tòa án Liên bang đã nghỉ hưu, Thư ký Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Sau khi xem xét hồ sơ và phỏng vấn, Hội đồng sẽ làm báo cáo gửi cho Bộ trưởng Bộ Tư pháp về ứng viên được lựa chọn. Bộ trưởng Bộ Tư pháp sẽ đề nghị lên Thủ tướng, Thủ tướng sẽ chuyển cho Toàn quyền liên bang ra quyết định bổ nhiệm.

Quy trình tuyển chọn, bổ nhiệm Thẩm phán bang cũng thực hiện tương tự. Toàn quyền bang bổ nhiệm Thẩm phán bang.

Tất cả Thẩm phán đều được bổ nhiệm đến tuổi 70 (tuy nhiên, có thể xin nghỉ hưu sớm). Chánh án Tòa án tối cao và Chánh án Tòa án liên bang do các Thẩm phán của Tòa đó bầu lên.

## **3. Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán**

Mỗi bang ở Úc có quy định riêng về vấn đề này. Thí dụ ở bang New South Wales: Khi có khiếu nại về việc Thẩm phán vi phạm pháp luật, vi phạm quy tắc nghề nghiệp và đạo đức trong quá trình thi hành công vụ, Ủy ban tư pháp sẽ điều tra bước 1, nếu thấy không có căn cứ thì trả lời người khiếu nại; nếu thấy khiếu nại có căn cứ sẽ điều tra bước 2, kết thúc điều tra sẽ có báo cáo đưa ra Quốc hội xem xét quyết định bãi nhiệm hay không.

Ủy ban tư pháp gồm 9 thành viên: Chánh án Tòa án tối cao bang làm Chủ tịch, 4 Chánh án của các Tòa án của bang, 1 đại diện Hội luật sư của bang và 3 đại diện do Bộ trưởng tư pháp bang chỉ định. Ủy ban tư pháp làm việc theo cơ chế phiên họp toàn thể và quyết định theo đa số.

Nếu Thẩm phán bị tố cáo tham nhũng sẽ do Ủy ban chống tham nhũng điều tra.

# **X. TRUNG QUỐC**

## **1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán**

Ở Trung Quốc không có đào tạo nguồn Thẩm phán. Các Thẩm phán đương nhiệm được bồi dưỡng nghiệp vụ ở Học viện Thẩm phán quốc gia trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao, bao gồm chương trình

bồi dưỡng nghiệp vụ cho Thẩm phán mới bổ nhiệm, chương trình bồi dưỡng về kỹ năng xét xử, bồi dưỡng theo chuyên đề...

## **2. Bổ nhiệm Thẩm phán**

### *2.1. Tiêu chuẩn Thẩm phán*

- Theo quy định tại Điều 9 Luật Thẩm phán thì điều kiện để một người trở thành Thẩm phán bao gồm là công dân Trung Quốc, trên 23 tuổi, tôn trọng Hiến pháp, có trình độ nghiệp vụ giỏi và phẩm chất tốt, có sức khỏe, đã công tác 02 năm đối với người có trình độ pháp luật chuyên nghiệp tốt nghiệp Học viện cao đẳng luật hoặc tốt nghiệp cao đẳng không chuyên về luật hoặc đã có ít nhất 01 năm kinh nghiệm công tác đối với người có bằng cử nhân luật; đối với người có bằng thạc sỹ hoặc tiến sỹ luật thì không yêu cầu về thời gian công tác.

Một người đủ các điều kiện trên phải trải qua một kỳ thi. Những người đạt kết quả cao trong kỳ thi sẽ được lựa chọn để bổ nhiệm làm Thẩm phán hoặc Thẩm phán phụ thẩm (Điều 12 Luật Thẩm phán).

- Các chức vụ Chánh án, Phó Chánh án, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán, Chánh tòa, Phó Chánh tòa được chọn trong số những Thẩm phán ưu tú. (Hàng năm, các Thẩm phán Trung Quốc phải qua kỳ sát hạch. Kết quả sát hạch chia làm 03 loại: ưu tú, xứng đáng với chức vụ, không xứng đáng với chức vụ (Điều 22 Luật Thẩm phán).

### *2.2. Thẩm quyền bầu, bổ nhiệm Thẩm phán*

- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao do Quốc hội bầu, nhiệm kỳ của Chánh án trùng với nhiệm kỳ Quốc hội và Chánh án không được giữ cương vị này quá hai nhiệm kỳ (Điều 62 và Điều 124 Hiến pháp).

- Các Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, các Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Chánh án Tòa án quân sự do Ủy ban thường vụ Quốc hội bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (Điều 11 và Điều 35 Luật Tổ chức Tòa án).

- Các Chánh án Tòa án nhân dân địa phương tại các cấp do Hội đồng nhân dân địa phương ở các cấp tương đương bầu. Nhiệm kỳ của Chánh án Tòa án nhân dân địa phương theo nhiệm kỳ của Hội đồng nhân dân địa phương bầu ra mình và không bị hạn chế về nhiệm kỳ như Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Chánh án Tòa án nhân dân trung cấp ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Hội đồng nhân dân ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đó bầu.

Các Phó Chánh án Tòa án nhân dân địa phương các cấp, các Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán, các Thẩm phán, do Chánh án Tòa án nhân dân Tòa án đó đề nghị Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân cấp mình bổ nhiệm, bãi miễn.

Các Phó Chánh án Tòa án nhân dân trung cấp, các Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán, Thẩm phán của Tòa án này do Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao đề nghị Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân cùng cấp bổ nhiệm, bãi miễn.

- Chánh án Tòa án trung cấp hàng hải do Chủ tịch Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân bổ nhiệm, bãi miễn. Chánh án Tòa án trung cấp hàng hải đề nghị Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố chủ quản bổ nhiệm các Phó Chánh án, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán, Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Thẩm phán của Tòa án mình.



- Tòa án nhân dân tối cao bổ nhiệm, bãi miễn Chánh án, Phó Chánh án, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán Tòa án trung cấp vận tải đường sắt theo đề nghị của Tòa án nhân dân cấp cao nơi có Tòa án trung cấp vận tải đường sắt đó. Tòa án nhân dân cấp cao bổ nhiệm, bãi miễn Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Thẩm phán của Tòa án trung cấp vận tải đường sắt, Chánh án, Phó Chánh án, Ủy viên Ủy ban Thẩm phán của Tòa án sơ cấp vận tải đường sắt theo đề nghị của Chánh án Tòa án trung cấp vận tải đường sắt. Chánh án Tòa án trung cấp vận tải đường sắt bổ nhiệm, bãi miễn Chánh tòa, Phó Chánh tòa, Thẩm phán của Tòa án sơ cấp vận tải đường sắt theo đề nghị của Chánh án Tòa án sơ cấp vận tải đường sắt.

- Trong trường hợp Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân thấy cần miễn nhiệm Chánh án Tòa án nhân dân tại địa phương mình giữa các phiên họp của Hội đồng nhân dân, thì sẽ báo cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao hơn đề trình Ủy ban thường vụ Hội đồng nhân dân cấp trên phê chuẩn.

- Các Tòa án nhân dân Trung Quốc có Thẩm phán phụ thẩm. Chánh án Tòa án nhân dân các cấp bổ nhiệm, miễn nhiệm Thẩm phán phụ thẩm của Tòa án mình. Thẩm phán phụ thẩm giúp việc cho Thẩm phán (thực hiện một số quyền hạn của Thẩm phán). Theo đề nghị của Chánh tòa và được sự phê chuẩn của Ủy ban Thẩm phán, một Thẩm phán phụ thẩm có thể tạm thời thực hiện đầy đủ chức trách của một Thẩm phán (Điều 37 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân).

Pháp luật chỉ quy định nhiệm kỳ đối với Chánh án còn các chức vụ từ Phó Chánh án trở xuống không quy định nhiệm kỳ. Điều đó có nghĩa là Thẩm phán được bổ nhiệm đến khi nghỉ hưu.

### **3. Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán**

#### **3.1. Kỷ luật Thẩm phán**

Theo quy định tại Điều 30 Luật Thẩm phán thì Thẩm phán không được làm những việc sau đây:

- Phổ biến những nội dung gây tổn hại đến danh dự của Nhà nước; tham gia vào các tổ chức bất hợp pháp; tham gia tụ tập, diễu hành thị uy, biểu tình chống Nhà nước; tham gia đình công;
- Tham ô hoặc nhận hối lộ;
- Bẻ cong pháp luật vì lợi ích cá nhân;
- Bức cung bằng biện pháp tra tấn;
- Che giấu hoặc làm giả chứng cứ;
- Tiết lộ bí mật Nhà nước hoặc bí mật công tác;
- Lạm dụng chức năng, quyền hạn; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, của pháp nhân hoặc tổ chức khác;
- Lơ là nhiệm vụ dẫn đến xét xử sai vụ án hoặc gây thiệt hại nặng nề cho các đương sự liên quan;
- Cố ý trì hoãn giải quyết vụ án làm ảnh hưởng xấu đến công tác;
- Lợi dụng chức năng và quyền hạn được giao để mưu lợi riêng cho mình hoặc cho người khác;
- Tham gia vào các hoạt động kiếm lời;
- Gặp gỡ các đương sự hoặc đại diện của họ mà không được phép, dùng cơm hoặc nhận quà biếu của đương sự hoặc người đại diện của đương sự; hoặc
- Có những hành vi vi phạm pháp luật hoặc kỷ luật khác.

Thẩm phán vi phạm một trong những quy định trên sẽ bị kỷ luật theo một trong những hình thức sau đây: Cảnh cáo, ghi lỗi, ghi lỗi nặng, giáng cấp, cách chức hoặc sa thải (Điều 32 Luật Thẩm phán).

Nếu hành vi đó cấu thành tội phạm thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự (Điều 31 Luật Thẩm phán).

### **3.2. Bãi nhiệm Thẩm phán**

Theo Điều 13 Luật Thẩm phán, Thẩm phán có thể bị bãi nhiệm nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây: Không hoàn thành nhiệm vụ trong hai năm liên tiếp; Không đủ khả năng đảm đương chức vụ hiện tại mà lại không chấp nhận sự sắp xếp khác; Từ chối việc luân chuyển công tác hợp lý trong trường hợp cơ cấu lại cơ quan Tòa án hoặc giảm biên chế; Nghỉ việc không có lý do hoặc nghỉ quá thời gian cho phép 15 ngày liên tục trở lên hoặc từ 30 ngày trở lên trong một năm; Không chấp hành nghĩa vụ của Thẩm phán và không chịu sửa chữa khi có góp ý.

## **XI. NGA**

### **1. Đào tạo và bồi dưỡng Thẩm phán**

1.1. Học viện Tư pháp Liên bang Nga được thành lập theo Quyết định số 528 ngày 11/5/1998 của Tổng thống Liên bang Nga và Nghị định số 1199 ngày 28/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ Liên bang Nga. Học viện có nhiệm vụ:

- Nâng cao chất lượng và đào tạo lại các Thẩm phán, cán bộ của hệ thống Tòa án thẩm quyền chung;
  - Đào tạo nguồn cán bộ (đào tạo bậc đại học) cho các Tòa án thẩm quyền chung;
  - Đào tạo các chuyên gia cho hệ thống Tòa án theo các chương trình đào tạo nghiệp vụ cao cấp và trung cấp;
  - Đào tạo sau đại học cho các sinh viên và những người muốn có bằng tiến sĩ của ngành Tư pháp theo các chương trình đào tạo sau đại học;
  - Tiến hành các nghiên cứu cơ bản và ứng dụng trong lĩnh vực tổ chức hệ thống tư pháp, hỗ trợ thực thi pháp luật và các hoạt động soạn thảo luật của các cơ quan có thẩm quyền trong hệ thống tư pháp; các kinh nghiệm của nước ngoài trong việc xây dựng, thực thi pháp luật cũng như các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng của các chuyên gia trong ngành Tư pháp;
  - Xuất bản các ấn phẩm nghiên cứu, giáo dục, kỹ năng và các tài liệu tham khảo khác;
  - Tiến hành các hoạt động khác mà pháp luật không cấm.
- + Như vậy, Học viện có chức năng đào tạo nguồn bổ nhiệm Thẩm phán (theo nghĩa đào tạo cán bộ có trình độ đại học để có đủ điều kiện làm Thẩm phán); bồi dưỡng Thẩm phán và các hình thức đào tạo khác.

+ Sau khi được bổ nhiệm, Thẩm phán mới phải tham gia khóa bồi dưỡng nghiệp vụ và ít nhất 5 năm một lần, các Thẩm phán phải tham gia một khóa bồi dưỡng nghiệp vụ.

1.2. Học viện tư pháp Liên bang Nga là một pháp nhân có ngân sách hoạt động độc lập, có tài sản riêng, có tài khoản tại ngân hàng và các tổ chức tài chính khác như tài khoản thanh toán, tài khoản vãng lai, tài khoản tiền gửi và các loại tài khoản khác, có thể độc lập ký kết hợp đồng, mua tài khoản và các quyền phi tài sản, thực hiện nghĩa vụ, là nguyên đơn và bị đơn đơn trước tòa.

Các hoạt động của Học viện được thực hiện theo quy định của Hiến pháp Liên bang Nga, các nguyên tắc hiến định và các chuẩn mực của luật pháp quốc tế, pháp luật Liên bang Nga về giáo dục, Luật Liên bang về giáo dục chuyên nghiệp cấp cao và sau đại học, cũng như các luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác của Liên bang Nga.

**Tòa án Tối cao Liên bang Nga có thẩm quyền:**

- Kiểm soát và theo dõi các hoạt động giáo dục, nghiên cứu, kinh tế và các hoạt động khác của Học viện;
- Phê chuẩn kế hoạch hoạt động hàng năm của Học viện và báo cáo thường niên của Học viện;
- Ban hành các quyết định giao nhiệm vụ cho Học viện phải thực hiện;
- Phê chuẩn chức danh Giám đốc Học viện do Hội nghị toàn thể Học viện bầu và bãi nhiệm chức danh này sau khi đã có sự thống nhất với Hội nghị toàn thể Học viện theo các quy định của pháp luật liên bang;
- Phê chuẩn các quy tắc hoạt động của Học viện do Hội nghị toàn thể Học viện thông qua;
- Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

## **2. Bổ nhiệm Thẩm phán**

### **2.1. Bổ nhiệm Thẩm phán liên bang**

Công dân Nga đủ 25 tuổi trở lên, có trình độ đại học luật, có 5 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực pháp lý, đã thi đỗ kỳ thi tuyển chức danh Thẩm phán, có thể được bổ nhiệm làm Thẩm phán quận. Người có đủ tiêu chuẩn nêu trên, đủ 30 tuổi trở lên với 7 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực pháp lý, có thể được bổ nhiệm làm Thẩm phán ở Tòa án cao nhất của các chủ thể liên bang. Người có đủ tiêu chuẩn trên, từ 35 tuổi trở lên với 10 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực pháp lý có thể được bổ nhiệm làm Thẩm phán Tòa án tối cao Liên bang.

Thẩm phán Tòa án tối cao Liên bang Nga do Hội đồng Liên bang (Thượng viện) bổ nhiệm theo đề nghị của Tổng thống Liên bang Nga, mà đề nghị này dựa trên đề xuất của Chánh án Tòa án tối cao Liên bang Nga.

Các Thẩm phán liên bang khác do Tổng thống Liên bang Nga bổ nhiệm theo đề nghị của Chánh án Tòa án tối cao Liên bang Nga.

Các Thẩm phán được bổ nhiệm đến tuổi nghỉ hưu là 70 tuổi. Thẩm phán có thâm niên không dưới 10 năm và đang nghỉ hưu được coi là Thẩm phán danh dự. Thẩm phán đó có thể được mời thực hiện hoạt động xét xử với tư cách Thẩm phán theo quy định của Luật Liên bang.

Các Chánh án (Phó Chánh án) các cấp Tòa án Liên bang được bổ nhiệm với thời hạn 6 năm. Một người có thể được bổ nhiệm nhiều lần làm Chánh án (Phó Chánh án) của cùng một Tòa án, nhưng không quá hai lần liên tiếp.

### **2.2. Bổ nhiệm Thẩm phán các Tòa án quân sự**

Thẩm phán các Tòa án quân sự cũng là các Thẩm phán liên bang, việc bổ nhiệm các Thẩm phán này như đã nêu ở điểm (a) trên đây. Tuy nhiên, Thẩm phán Tòa án quân sự được bổ nhiệm đến tuổi xuất ngũ (tuổi giới hạn phục vụ trong quân đội).

### **2.3. Bổ nhiệm Thẩm phán hòa giải**

Tiêu chuẩn để được bổ nhiệm Thẩm phán hòa giải tương tự như tiêu chuẩn để bổ nhiệm Thẩm phán quận. Những người đã là Thẩm phán liên bang có trên 5 năm làm Thẩm phán liên bang thì không phải trải qua kỳ thi tuyển chức danh Thẩm phán. Thẩm phán hòa giải được Duma địa phương bầu hoặc bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm. Thẩm phán hòa giải có thể được bầu hoặc bổ nhiệm nhiều nhiệm kỳ và phải nghỉ hưu khi tròn 70 tuổi.

## **3. Kỷ luật, bãi nhiệm Thẩm phán**

Theo quy định tại Điều 3 Luật Liên bang Nga về Quy chế Thẩm phán Liên bang thì Thẩm phán khi thực thi quyền hạn của mình, cũng như trong quan hệ ngoài công vụ phải tránh tất cả những gì làm giảm

thiếu uy tín của quyền tư pháp, danh dự của Thẩm phán hoặc là gây ra nghi ngờ về tính khách quan, công bằng và vô tư của Thẩm phán. Thẩm phán không được tham gia các đảng phái, phong trào chính trị, hoạt động kinh doanh, không được kiêm nhiệm công việc có thù lao khác ngoài các hoạt động khoa học, giảng dạy, văn học và các hoạt động nghệ thuật khác.

Nếu Thẩm phán vi phạm những quy định trên, Hội đồng kỷ luật tư pháp (bao gồm các thành viên là Thẩm phán Tòa án tối cao) sẽ xem xét việc kỷ luật đối với Thẩm phán.



**SOURCE: TẠP CHÍ TÒA ÁN NHÂN DÂN ĐIỆN TỬ - TAPCHITOAAN.VN**